



BOSCH

Đăng ký thiết bị
mới của bạn trên

MyBosch ngay bây giờ
và nhận được các lợi

ích miễn phí: bosch-home.com/
Chào mừng



Máy rửa chén

SMI6ZCS16E

[TRONG]

Thông tin sử dụng

Thông tin và giải thích thêm có sẵn trực tuyến:



Mục lục

1 An toàn.....	7 Chức năng bổ sung	22
4 1.1 Thông tin chung.....	8 Tính năng.....	22
4 1.2 Mục đích sử dụng.....	8.1 Giỏ trên.....	23 8.2
4 1.3 Hạn chế đối với nhóm người dùng.....	Khay đựng thực phẩm	24
4 1.4 Lắp đặt an toàn.....	23 8.3 Giỏ dưới.....	24
4 1.5 Sử dụng an toàn.....	8.4 Chốt gấp	24 8.5
6 1.6 Thiết bị bị hư hỏng.....	Ngăn kéo đựng dao kéo	25 8.6
8 1.7 Nguy cơ đối với trẻ em.....	Khu vực siêu sạch.....	25
2 Phòng ngừa hư hỏng vật liệu	9 Trước khi sử dụng lần đầu tiên ..	26 9.1 Thực hiện
10 2.1 Lắp đặt an toàn	cấu hình ban đầu-uration.....	26
10 2.2 Sử dụng an toàn	10 Hệ thống làm mềm nước.....	26 10.1 Tổng quan
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.....	về độ cứng của nước	
11 3.1 Xử lý bao bì	cài đặt	26
11 3.2 Tiết kiệm năng lượng.....	10.2 Cài đặt chế độ làm mềm nước	
11 3.3 Sấy Zeolith	hệ thống	
11 3.4 Cảm biến	27 10.3 Muối đặc biệt.....	27
11 3.5 Cảm biến	10.4 Tắt hệ thống làm mềm nước	28 10.5 Tái tạo hệ thống làm mềm nước
4 Lắp đặt và kết nối.....	11 Hệ thống trợ xả.....	29 11.1 Trợ xả.....
12 4.1 Phạm vi cung cấp	29 11.1 Trợ xả.....	29 11.2
12 4.2 Lắp đặt và kết nối thiết bị.....	11.3 Chuyển đổi hệ thống trợ xả	30
12 4.3 Kết nối thoát nước	đã tắt	30
13 4.4 Kết nối nước uống	12 Chất tẩy rửa.....	30
13 4.5 Kết nối điện	12.1 Chất tẩy rửa phù hợp	30 12.2
5 Làm quen với thiết bị của bạn.....	Chất tẩy rửa không phù hợp	31 12.3 Thông tin về chất tẩy rửa
14 5.1 Thiết bị	31 12.4 Thêm chất tẩy rửa.....	31
14 5.2 Điều khiển		
6 Chương trình.....		
19 6.1 Thông tin cho các viện khảo thí ...		
20 6.2 Yêu thích		
20 6.3 Thông minh		

13 Đồ dùng trên bàn ăn	32	20 Dịch vụ khách hàng.....	53 20.1
13.1 Hư hỏng đối với thủy tinh và đồ dùng trên bàn ăn đồ dùng.....	32	Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số thứ tự liên tiếp (Z- Nr.)	54
33 13.2 Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn.....	34	54 20.2 Bảo hành AQUA-STOP.....	54
33 13.3 Lấy đồ dùng trên bàn ăn ra.....	34		
14 Vận hành cơ bản	34	21 Thông số kỹ thuật.....	55 21.1 Thông tin về Miễn phí và Phần mềm Nguồn mở... 55
14.1 Bật thiết bị... 34 14.2 Thiết lập chương trình	35	22 Tuyên bố về sự phù hợp	56
14.3 Thiết lập các chức năng bổ sung ... 35 14.4 Thiết lập chương trình hẹn giờ ... 35 14.5 Bắt đầu chương trình	36		
14.6 Kích hoạt khóa nút.....	36 14.7		
Hủy kích hoạt khóa nút.....	36 14.8 Ngắt chương trình		
14.9 Kết thúc chương trình.....	36 14.10 Tắt thiết bị		
36			
15 Cài đặt cơ bản.....	37		
15.1 Tổng quan về các cài đặt cơ bản.....	37		
15.2 Thay đổi các cài đặt cơ bản.....	39		
16 Home Connect	40 16.1		
Khởi động nhanh Home Connect ... 40 16.2 Khởi động từ xa	41		
16.3 Bảo vệ dữ liệu.....	41		
17 Vệ sinh và bảo dưỡng.....	41 17.1 Vệ sinh bồn tắm.....		
17.2 Sản phẩm vệ sinh	42 17.3 Mẹo chăm sóc thiết bị.....		
17.4 Chăm sóc máy móc	42 17.5 Hệ thống lọc		
17.6 Vệ sinh cánh phun	44		
18 Xử lý sự cố.....	46 18.1 Làm sạch máy bơm nước thải.....		
19 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý	52		
19.1 Tháo thiết bị	52 19.2 Bảo vệ thiết bị khỏi sương giá.. 53 19.3 Vận chuyển thiết bị ... 53 19.4 Xử lý thiết bị cũ ... 53		

một sự an toàn



1 An toàn

Tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này.

Giữ lại hướng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm để tham khảo trong tương lai hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Chỉ sử dụng thiết bị này: ; Để làm sạch đồ dùng gia đình. ; trong nhà riêng và trong không gian kín trong một môi trường gia đình-môi trường.

Lên đến độ cao 2500 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Thiết bị này

Có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc không có đủ kinh nghiệm và/hoặc kiến thức, với điều kiện là họ được giám sát hoặc được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị an toàn và hiểu rõ những nguy hiểm có thể xảy ra.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo trì thiết bị trừ khi có người giám sát.

Không để trẻ em dưới 8 tuổi lại gần thiết bị và dây điện.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây thương tích.

Khi lắp đặt và kết nối thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn và hướng dẫn lắp đặt.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo hướng dẫn thông số kỹ thuật trên bảng đánh giá.

Luôn sử dụng dây nguồn đi kèm cho thiết bị mới. Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm được lắp đặt đúng cách và có nối đất. Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống điện gia dụng

hệ thống treo phải được lắp đặt đúng cách.

Không bao giờ trang bị cho thiết bị một thiết bị chuyển mạch bên ngoài, ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc

điều khiển từ xa. Khi thiết bị được lắp đặt, phích cắm điện của nguồn điện Dây điện phải dễ dàng tiếp cận. Nếu không thể tiếp cận, phải tích hợp công tắc cách ly vào hệ thống điện cố định theo quy định lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy kiểm tra xem dây nguồn có bị kẹt hoặc hư hỏng không.

Việc cắt đứt ống cấp nước hoặc nhúng van Aqua-Stop vào nước rất nguy hiểm.

Không bao giờ nhúng vỏ nhựa vào nước. Vỏ nhựa trên ống cấp nước có van điện. Không bao giờ cắt xuyên qua ống cấp nước. Ống cấp nước có cáp điện.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng dây nguồn kéo dài và bộ chuyển đổi không được phê duyệt là rất nguy hiểm.

Không sử dụng cáp kéo dài hoặc nhiều ổ cắm. Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và dây nguồn được nhà sản xuất phê duyệt.

chuyển đi.

Nếu dây nguồn quá ngắn và không có dây dài hơn, vui lòng liên hệ với thợ điện để điều chỉnh lại hệ thống lắp đặt trong nhà.

một sự an toàn

Tiếp xúc giữa thiết bị và đường dây lắp đặt có thể dẫn đến hư hỏng các đường dây này, ví dụ như đường ống dẫn khí và đường dây điện. Khí từ đường ống dẫn khí bị ăn mòn có thể bắt lửa. Đường dây điện bị hỏng có thể gây đoản mạch. Kiểm tra khoảng cách tối thiểu 5 cm giữa

thiết bị và đường dây lắp đặt.



CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Bản lề bị xê dịch khi đóng mở cửa thiết bị và có thể gây thương tích. Nếu thiết bị âm tủ hoặc thiết bị

bị tích hợp không nằm trong khoang để có thể tiếp cận một bên, khu vực bản lề phải được che phủ ở bên cạnh. Có thể mua tấm che tại Bộ phận Chăm sóc Khách hàng hoặc các cửa hàng chuyên dụng.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị lật!

Lắp đặt không đúng cách có thể khiến thiết bị bị lật. Chỉ lắp đặt các thiết bị âm tường hoặc tích hợp dưới mặt bàn làm việc liền mạch được kết nối chắc chắn với các tủ liền kề.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Việc không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và chỉ dẫn sử dụng trên bao bì của chất tẩy rửa và sản phẩm trợ xả có thể gây hại nghiêm trọng đến sức khỏe. Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn và

chỉ dẫn sử dụng trên bao bì của chất tẩy rửa và sản phẩm trợ xả.



CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Việc đổ dung môi vào bên trong thiết bị có thể gây nổ. Không bao giờ đổ dung môi vào bên

trong thiết bị.

Chất tẩy rửa có tính kiềm hoặc tính axit cao khi tiếp xúc với các bộ phận bằng nhôm bên trong thiết bị có thể gây ra vụ nổ.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm hoặc tính axit cao các tác nhân, đặc biệt là các sản phẩm thương mại hoặc công nghiệp, kết hợp với các bộ phận bằng nhôm (ví dụ như bộ lọc mỡ của máy hút mũ trùm hoặc chảo nhôm), ví dụ như đối với chương trình Chăm sóc Máy móc.

CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Để cửa thiết bị mở có thể gây thương tích.

Chỉ mở cửa thiết bị để xếp hoặc lấy đồ ăn theo thứ tự để tránh tai nạn, ví dụ như vấp ngã.

Không ngồi hoặc đứng trên cửa thiết bị khi cửa đang mở.

Dao và dụng cụ có đầu sắc nhọn có thể gây thương tích.

Xếp dao và dụng cụ có đầu nhọn vào giỏ đựng dao kéo sao cho đầu nhọn hướng xuống dưới, trên giá để dao hoặc trong ngăn kéo đựng dao kéo.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Nếu bạn mở cửa thiết bị trong khi chương trình đang chạy, nước nóng có thể bắn ra khỏi thiết bị.

Mở cửa thiết bị cẩn thận nếu chương trình vẫn đang chạy-
Và.

CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

Chỉ sử dụng thiết bị ở không gian kín.

Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm cao.

Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc áp suất cao để vệ sinh thiết bị
ance.

Nếu lớp cách điện của dây nguồn bị hỏng thì sẽ rất nguy hiểm.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với thiết bị nóng các bộ phận hoặc nguồn nhiệt.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các điểm sắc nhọn hoặc các cạnh.

Không bao giờ làm gập, đè bẹp hoặc sửa đổi dây nguồn.

một sự an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Lỗ hở của bình chứa Zeolith sẽ nóng và có thể gây bỏng. Không bao giờ chạm vào lỗ hở của bình chứa Zeolith.

1.6 Thiết bị bị hư hỏng



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, điều này sẽ rất nguy hiểm. Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng. Không bao giờ vận hành thiết bị có bề mặt bị nứt hoặc vỡ. Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm của thiết bị. Luôn luôn

rút phích cắm của thiết bị khỏi nguồn điện.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì và khóa vòi nước. Gọi dịch vụ khách hàng. Trang 53 Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy

hiểm. Việc sửa chữa thiết bị chỉ nên được

thực hiện bởi nhân viên chuyên môn được

đào tạo. Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng khi sửa chữa thiết bị. Nếu dây nguồn hoặc cáp

nguồn của thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp nguồn chuyên dụng của thiết bị, có sẵn tại nhà sản xuất hoặc dịch vụ khách hàng.

1.7 Nguy cơ đối với trẻ em



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể trùm vật liệu đóng gói lên đầu hoặc quấn mình trong đó và bị ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít phải hoặc nuốt phải các bộ phận nhỏ, khiến trẻ bị ngạt thở. Để các bộ phận

nhỏ tránh xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và ngạt thở. Sử dụng khóa an toàn cho trẻ em nếu có. Không bao giờ để trẻ em chơi hoặc vận hành thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị, gây nguy hiểm đến tính mạng. Với các thiết bị không cần

thiết, hãy rút phích cắm điện. Sau đó, cắt đứt dây điện và làm hỏng khóa cửa thiết bị đến mức không thể sửa chữa được nữa để cửa thiết bị không thể đóng lại được nữa.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị đè bẹp!

Với các thiết bị cao cấp hơn, trẻ em có thể bị đè bẹp giữa cửa thiết bị và cửa tủ bên dưới. Hãy để mắt đến trẻ em khi mở và đóng thiết bị.

cửa an toàn.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng hóa chất!

Nước trợ xả và chất tẩy rửa có thể gây bỏng hóa chất cho miệng, cổ họng và mắt.

Tránh xa trẻ em khỏi

các sản phẩm nước trợ xả và chất tẩy rửa. Tránh xa trẻ em khi thiết bị đang mở. Nước bên trong máy rửa chén không phải là nước uống. Nước có thể chứa cặn chất tẩy rửa và chất trợ xả.



CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trẻ em có thể bị kẹt ngón tay vào các khe của khay đựng máy tính bảng và bị thương.

Để trẻ em tránh xa thiết bị khi đang mở.

và ngăn ngừa thiệt hại vật chất

2 Ngăn ngừa thiệt hại vật chất

2.1 Cài đặt an toàn

CHÚ Ý!

Lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây hư hỏng. Nếu máy rửa chén được lắp phía trên hoặc phía dưới các thiết bị gia dụng khác, hãy làm theo thông tin về

lắp đặt kết hợp với máy rửa chén trong hướng dẫn lắp đặt cho từng thiết bị. Nếu không có thông tin hoặc hướng dẫn lắp đặt không bao gồm thông tin liên quan, hãy liên hệ với nhà sản xuất các thiết bị này để kiểm tra xem máy rửa chén có thể được lắp phía trên hoặc phía dưới các

thiết bị này hay không. Nếu không có thông tin từ nhà sản xuất, không nên lắp máy rửa chén phía trên hoặc phía dưới các thiết bị đó. Để đảm bảo hoạt động an toàn của tất cả các thiết bị gia dụng, hãy tiếp tục làm theo hướng dẫn lắp đặt cho máy rửa chén. Không lắp máy rửa chén dưới bếp. Không lắp máy rửa chén gần các nguồn nhiệt, ví dụ như bộ tản nhiệt, bình chứa nhiệt, lò nướng hoặc các thiết bị khác tạo ra nhiệt.

Tiếp xúc giữa thiết bị và đường ống nước có thể dẫn đến ăn mòn các đường ống này, có thể gây rò rỉ. Kiểm tra khoảng cách tối thiểu 5 cm giữa thiết bị và đường ống nước. Đường ống cấp nước uống và nước thải không bị ảnh hưởng trong trường hợp này.

Ống nước bị sửa đổi hoặc hư hỏng có thể gây hư hỏng vật liệu và hư hỏng cho thiết bị. Không bao giờ làm gấp, đè bẹp, sửa đổi hoặc cắt ống nước. Chỉ sử dụng ống nước được cung cấp kèm theo thiết bị hoặc ống nước dự phòng chính hãng. Không bao giờ tái sử dụng ống nước đã qua sử dụng.

Nếu áp suất nước quá cao hoặc quá thấp, thiết bị có thể không hoạt động bình thường. Đảm bảo áp suất nước trong hệ thống cấp nước tối thiểu là 50 kPa (0,5 bar) và tối đa là 1000 kPa (10 bar). Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa được chỉ định, phải lắp đặt van giảm áp giữa đầu nối nước uống và bộ ống của thiết bị.

2.2 Sử dụng an toàn

CHÚ Ý!

Hơi nước thoát ra có thể làm hỏng các thiết bị được lắp đặt.

Khi chương trình kết thúc, hãy để thiết bị nguội trong một lúc trước khi mở cửa.

Muối đặc biệt dành cho máy rửa chén có thể làm hỏng bồn rửa do bị ăn mòn. Để đảm bảo bất kỳ loại muối đặc biệt nào thoát ra đều được rửa sạch khỏi bồn rửa, hãy thêm muối đặc biệt vào ngăn chứa muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu.

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng hệ thống làm mềm nước. Chỉ đổ muối rửa chén chuyên dụng vào ngăn chứa của hệ thống làm mềm nước.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị. Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước.

Để không làm xước lớp hoàn thiện thiết bị, không sử dụng miếng bọt biển với bề mặt thô ráp hoặc mài mòn chất tẩy rửa.

Để tránh bị ăn mòn, không sử dụng miếng bọt biển trên máy rửa chén với mặt trước bằng thép không gỉ hoặc rửa sạch như vậy lau sạch nhiều lần trước khi sử dụng lần đầu tiên.

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Sắp xếp các thành phần riêng lẻ theo phân loại và vứt bỏ chúng riêng biệt.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, bạn thiết bị sẽ sử dụng ít điện hơn và ít nước hơn.

Sử dụng chương trình Eco 50°.

a Chương trình Eco 50° được kích hoạt tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường thân thiện.

"Chương trình", Trang 19

Thay đổi cài đặt cảm biến về mặc định.

a Mức tiêu thụ giảm. "Cảm biến", Trang 11

Việc sấy Zeolith tự động giúp tiết kiệm năng lượng.

a "Sấy Zeolit", Trang 24

3.3 Sấy Zeolit ②

Thiết bị này có hộp chứa Zeolith. Việc sấy khô bằng Zeolith giúp bạn tiết kiệm năng lượng.

Zeolit là một khoáng chất có thể lưu trữ độ ẩm và năng lượng nhiệt và sau đó thả chúng ra lần nữa.

Trong quá trình rửa chén, năng lượng nhiệt là dùng để đun nóng nước giặt và làm khô khoáng chất.

Trong giai đoạn sấy khô độ ẩm từ bên trong máy rửa chén là

được lưu trữ trong khoáng chất và năng lượng nhiệt được giải phóng. Năng lượng nhiệt được thổi ra bên trong máy rửa chén

với không khí khô. Điều này làm tăng tốc độ và cải thiện quá trình sấy khô.

Do đó, sấy Zeolith tiết kiệm được rất nhiều thỏa thuận năng lượng.

Mẹo: Để tránh làm hỏng quá trình sấy Zeolith hiệu suất, không đặt các bộ phận của đồ dùng trên bàn ăn trực tiếp trước cửa hút hoặc cửa thổi của thùng chứa Zeolith.

Không đặt các bộ phận của đồ dùng trên bàn ăn nhạy cảm với nhiệt trực tiếp trước cú đánh mở hộp đựng Zeolith. "Thiết bị", Trang 14

3.4 Cảm biến

Các cảm biến điều chỉnh chương trình trình tự và sức mạnh trong các chương trình tự động tùy thuộc vào mức độ và loại vết bẩn.

Cảm biến có độ nhạy khác nhau các thiết lập có thể được thay đổi trong cài đặt cơ bản.

"Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 39

Cài đặt cảm biến	Sự miêu tả
CHÚNG TÔI:00	Cài đặt tối ưu cho một tải hỗn hợp và Bộ đồ ăn bản nhiều. Tiết kiệm cả năng lượng và nước.
SE:01	Điều chỉnh cường độ chương trình cho loại bỏ hiệu quả thậm chí cả thức ăn thừa với độ bắn thấp mức độ. Năng lượng và tiêu thụ nước được điều chỉnh cho phù hợp.
SE:02	Điều chỉnh cường độ chương trình cho điều kiện khó khăn của sử dụng, ví dụ cứng đầu thức ăn thừa khó lại. Chế độ được khuyến nghị khi sử dụng chất tẩy rửa hữu cơ hoặc sinh thái có chứa hàm lượng thấp các tác nhân hoạt động. Mức tiêu thụ năng lượng và nước được điều chỉnh cho phù hợp.

4 Cài đặt và kết nối

Để đảm bảo hoạt động đúng, hãy kết nối thiết bị cung cấp điện và nước cung cấp đúng cách. Tuân thủ các tiêu chí quy định và hướng dẫn lắp đặt.

4.1 Phạm vi cung cấp

Sau khi mở hộp tất cả các bộ phận, hãy kiểm tra bất kỳ thiệt hại nào trong quá trình vận chuyển và tính đầy đủ của việc giao hàng. Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, hãy liên hệ đại lý đã bán thiết bị cho bạn hoặc Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi.

Lưu ý: Thiết bị đã được thử nghiệm tại nhà máy để kiểm tra xem nó có hoạt động không trật tự. Có thể nước đã rời đi dấu vết trên thiết bị. Những các dấu hiệu sẽ biến mất sau lần đầu tiên chu trình giặt.

Việc giao hàng bao gồm những nội dung sau:
Máy rửa chén

- ị Hướng dẫn vận hành
- ị Hướng dẫn cài đặt
- Tài liệu thông tin thêm
- Vật liệu lắp đặt

Bảo vệ hơi nước

Phễu hỗ trợ đổ muối
Cáp nguồn

- ị Hướng dẫn tham khảo nhanh

4.2 Cài đặt và kết nối thiết bị

Bạn có thể định vị phần bên dưới hoặc thiết bị tích hợp trong nhà bếp được lắp đặt giữa gỗ và nhựa tường. Nếu sau đó bạn cài đặt máy rửa chén là một thiết bị độc lập, bạn phải ngăn không cho nó bị lật hơn, ví dụ bằng cách vận nó vào tường hoặc

lắp đặt nó dưới mặt bàn làm việc liên tục được kết nối chắc chắn với các tủ liên kề.

1. Thực hiện theo hướng dẫn an toàn.

Trang 4 2.

Thực hiện theo hướng dẫn về kết nối điện.

3. Kiểm tra phạm vi cung cấp và tình trạng của thiết bị.

4. Tham khảo hướng dẫn lắp đặt để biết kích thước lắp đặt cần thiết.

5. Giữ cho thiết bị cân bằng bằng cách sử dụng chân có thể điều chỉnh độ cao.

Đảm bảo thiết bị được đặt chắc chắn trên sàn.

6. Lắp kết nối thoát nước. Trang 13 7.

Lắp kết nối

nước uống. Trang 13 8. Kết nối thiết bị với nguồn điện.

4.3 Kết nối thoát nước Kết nối thiết bị

của bạn với kết nối thoát nước để nước bẩn được xả ra ngoài thông qua chu trình giặt.

Lắp đặt kết nối thoát nước 1. Tham khảo hướng dẫn lắp đặt được cung cấp để biết các bước cần thiết tại đây.

2. Kết nối ống nước thải với

kết nối đầu ra của ống xi phông sử dụng các bộ phận kèm theo.

3. Khi thực hiện, hãy kiểm tra xem ống nước thải có bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn không.

4. Ngoài ra, hãy kiểm tra xem hệ thống thoát nước có bị che chắn khiến nước thải không thể thoát ra ngoài hay không.

4.4 Kết nối nước uống

Kết nối thiết bị của bạn với nguồn nước uống.

Lắp đặt kết nối nước uống

Lưu ý

! Nếu bạn thay thế thiết bị, bạn phải sử dụng ống cấp nước mới.

1. Tham khảo hướng dẫn cài đặt được cung cấp để biết các bước cần thực hiện tại đây.

2. Kết nối thiết bị với đường ống dẫn nước uống bằng các bộ phận kín.

Quan sát dữ liệu kỹ thuật.

3. Khi thực hiện, hãy kiểm tra xem kết nối nước uống có bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn không.

4.5 Kết nối điện

Kết nối thiết bị với nguồn điện Lưu ý ! Thực hiện theo hướng dẫn An toàn

Trang 4.

Xin lưu ý rằng an toàn nước

hệ thống chỉ hoạt động khi có nguồn điện.

1. Cắm phích cắm không tỏa nhiệt của dây nguồn vào thiết bị.

2. Cắm phích cắm của dây nguồn thiết bị vào ổ cắm gần đó.

Dữ liệu kết nối của thiết bị có thể được tìm thấy trên bảng định mức.

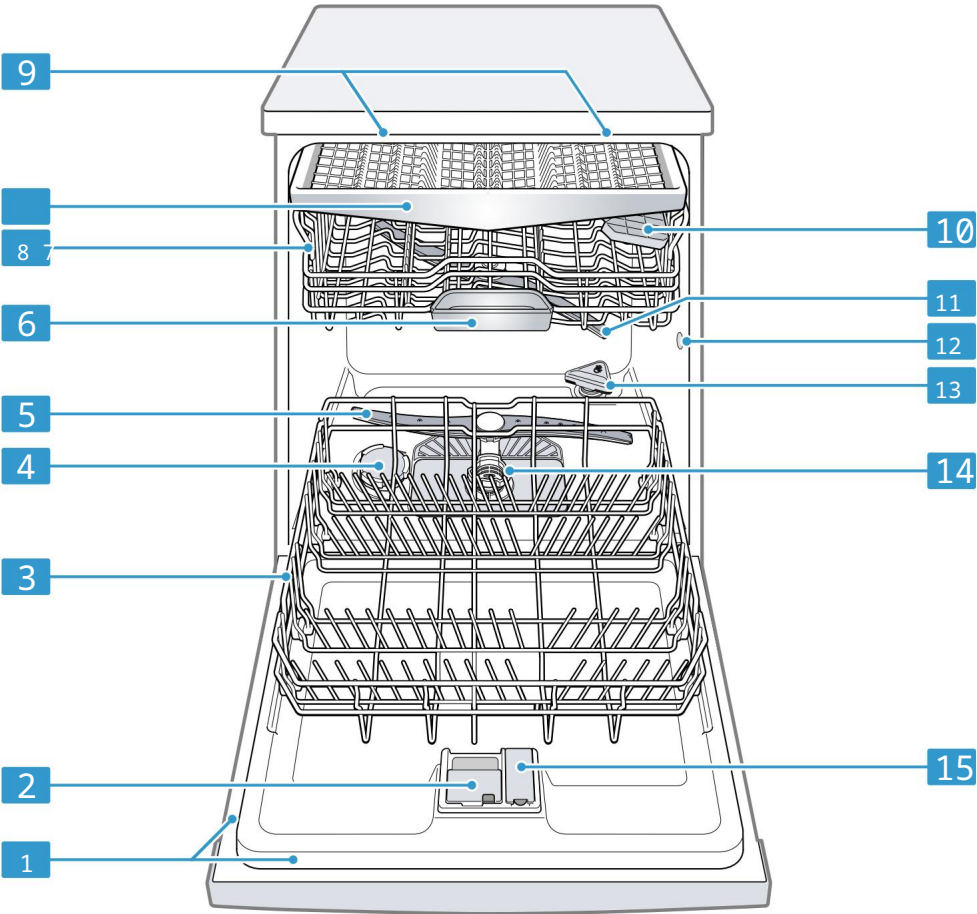
3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm đúng cách chưa.

en Làm quen với thiết bị của bạn

5 Làm quen với thiết bị của bạn

5.1 Thiết bị Bạn có

thể tìm thấy thông tin tổng quan về các bộ phận của thiết bị tại đây.



1	Tấm đánh giá	Biển báo đánh giá có số E và số FD	Trang 54.
		Dữ liệu bạn cần cho Dịch vụ khách hàng	Trang 53.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

Làm quen với thiết bị của bạn en

2	Máy phân phối chất tẩy rửa	Đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa. "Chất tẩy rửa", Trang 30 Giỏ dưới
3	Giỏ dưới cùng	cùng Trang 24
4	Hộp đựng muối đặc biệt Thêm muối đặc biệt vào hộp đựng muối đặc biệt. "Hệ thống làm mềm nước", Trang 26 Tay phun phía dưới rửa sạch đồ dùng	
5	Cánh tay phun dưới	trên bàn ăn trong giỏ dưới cùng. Nếu bộ đồ ăn chưa được rửa sạch, hãy vệ sinh vòi phun. "Vệ sinh vòi phun", Trang 44 Trong chu trình rửa, viên nén sẽ tự động rơi
6	Khay đựng viên thuốc	ra khỏi ngăn chứa chất tẩy rửa vào khay hứng viên nén, tại đó chúng có thể hòa tan hoàn toàn.
7	Giỏ hàng đầu	Giỏ hàng trên cùng Trang 23
8	Ngăn kéo đựng dao kéo	Ngăn kéo đựng dao kéo Trang 25
9	Ánh sáng cảm xúc	Đèn chiếu sáng bên trong thiết bị.
10	Kệ đựng dao kéo ¹	Kệ đựng dao kéo Trang 23
11	Cánh tay phun phía trên	Cánh tay phun phía trên rửa sạch đồ dùng trên bàn ăn trong giỏ trên cùng. Nếu đồ dùng trên bàn ăn chưa được rửa sạch, hãy vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", Trang 44 Cần có lỗ hút để sấy Zeolith
12	Cửa nạp của bình chứa Zeo-lith	Trang 11.
13	Thổi mở bình chứa Zeo-lith	Cần phải mở lỗ thổi để sấy Zeolith Trang 11.
14	Hệ thống lọc	Hệ thống lọc Trang 43
15	Bình đựng chất trợ xả	Thêm chất trợ xả vào ngăn chứa chất trợ xả. "Hệ thống chất trợ xả", Trang 29 Tùy thuộc

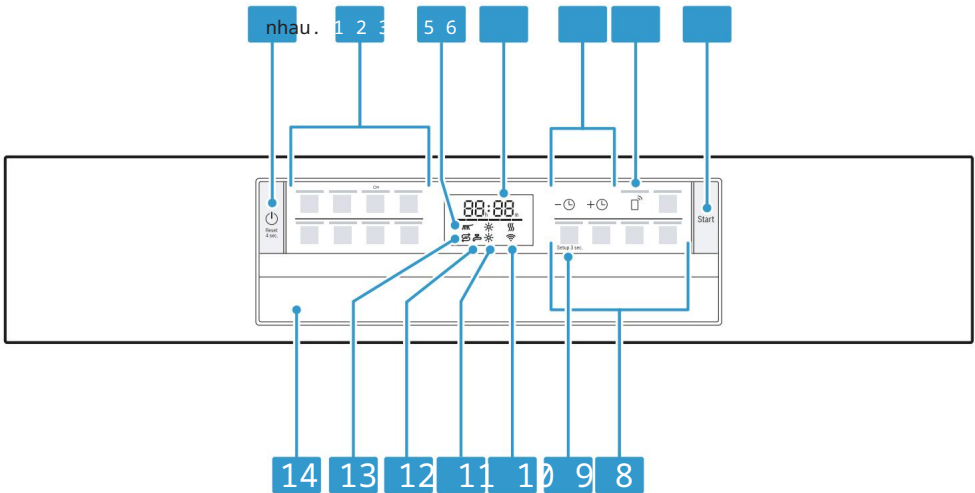
¹ vào thông số kỹ thuật của thiết bị

en Làm quen với thiết bị của bạn

5.2 Kiểm soát

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để cấu hình mọi chức năng của thiết bị và để biết thông tin về trạng thái hoạt động.

Với một số nút, bạn có thể thực hiện các chức năng khác



1	Nút BẬT/TẮT và nút đặt lại Reset 4 sec.	Bật thiết bị Tắt thiết bị Kết thúc chương trình	Trang 34 Trang 36 Trang 36
2	Nút chương trình	Chương trình	Trang 19
3	Hiển thị trình tự chương trình	Hiển thị trình tự chương trình hiển thị chu trình hiện tại của thiết bị, ví dụ như giặt, xả hoặc sấy.	
4	Trưng bày	Màn hình hiển thị thông tin về tiến trình của chương trình, thời gian chạy còn lại hoặc các cài đặt cơ bản. Bạn có thể thay đổi các cài đặt cơ bản thông qua màn hình và các nút cài đặt. "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 39 Cài đặt hẹn giờ Thay đổi cài đặt cơ bản	Trang 35
5	Nút lập trình và cài đặt hẹn giờ		

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

6	Khởi động từ xa 	"Khởi động từ xa",  Trang 41
7	Nút bắt đầu Start	Bắt đầu chương trình Trang 35
8	Nút chương trình và các chức năng bổ sung	Chương trình "Chương trình", Trang 19 Các chức năng bổ sung "Các chức năng bổ sung", Trang 22
9	Setup 3 sec. cái nút	Setup 3 sec. Nếu bạn nhấn khoảng 3 giây, bạn có thể mở các thiết lập cơ bản. "Thay đổi thiết lập cơ bản", Trang 39
10	Màn hình WLAN	Kết nối Trang chủ Trang 40
11	Chỉ báo nạp chất trợ xả	Hệ thống trợ xả "Thêm trợ xả", Trang 29
12	Màn hình hiển thị nguồn nước	Màn hình hiển thị nguồn nước
13	Chỉ báo nạp muối đặc biệt	Hệ thống làm mềm nước "Thêm muối đặc biệt", Trang 27
14	Tay nắm cửa 1	Mở cửa thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

Biểu tượng trên màn hình Màn ¹
hình hiển thị các biểu tượng sau tùy thuộc
vào kiểu máy. Xem
ở đây để biết lời giải thích.

Mô tả biểu tượng



Nếu biểu tượng chăm sóc
máy sáng lên
màn hình hiển thị, máy chạy
chăm sóc.

"Chăm sóc máy móc", 

Trang 42



Nếu đèn báo nạp chất trợ xả
sáng trên màn hình, hãy nạp
thêm chất trợ xả.
hỗ

trợ. "Thêm chất trợ xả",
Trang 29

Mô tả biểu tượng



Nếu đèn báo nạp muối đặc biệt
sáng lên trên
hiển thị, thêm muối đặc biệt
đến máy phân phối muối đặc
biệt ngay trước khi
chương trình bắt đầu.

"Thêm muối đặc biệt",

Trang 27



Nếu thiết bị được kết nối
với mạng không dây
Mạng gia đình WLAN,
biểu tượng sáng lên
màn hình hiển
thị. "Home Connect",
Trang 40

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

en Làm quen với thiết bị của bạn

Biểu tượng Mô tả Các biểu	
	tượng hiển thị chu kỳ hiện
	tại của thiết bị, ví dụ như
	giặt, xả hoặc sấy khô
	.
	Nếu bạn đã kích hoạt bộ hẹn giờ khởi động điện tử, biểu tượng sẽ sáng lên trên màn hình.
	"Cài đặt chương trình hẹn giờ",
	Trang 35 Nếu dòng nước
	chảy vào hoặc thoát ra không bình thường, biểu tượng sẽ sáng lên hoặc nhấp nháy trên màn hình. "Khắc phục sự cố", Trang 46

6 Chương trình

Bạn có thể tìm thấy thông tin tổng quan về các chương trình có thể lựa chọn tại đây. Có nhiều chương trình khác nhau có thể tìm thấy trên bảng điều khiển của thiết bị, tùy thuộc vào cấu hình thiết bị.

Thời gian chạy có thể thay đổi tùy thuộc vào chương trình được chọn. Thời gian chạy phụ thuộc vào nhiệt độ nước, số lượng bát đĩa, mức độ bẩn và chức năng bổ sung Trang 22 lựa chọn-

ted. Thời gian chạy sẽ thay đổi nếu hệ thống trợ xả bị tắt hoặc cần thêm trợ xả. Giá trị tiêu thụ có thể được tìm thấy trong hướng dẫn tham khảo nhanh. Giá trị tiêu thụ liên quan đến điều kiện bình thường và độ cứng của nước là 16 - 20 °E. Các yếu tố ảnh hưởng khác nhau như nhiệt độ nước hoặc áp suất đường ống có thể dẫn đến sai lệch.

Chương trình	Sử dụng	Chương trình tuần tự
 Chuyên sâu 70°	Đồ dùng trên bàn ăn: Nồi, chảo, đồ dùng trên bàn ăn không dễ vỡ và dao kéo Mức độ bẩn: Thức ăn thừa cứng đầu, cháy hoặc khô có chứa tinh bột và protein	Căng: ; Rửa sạch trước ; Làm sạch 70 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch lần cuối 50 °C Khô
Auto Tự động 45-65°	Đồ dùng trên bàn ăn: Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: Thức ăn thừa thông thường trong gia đình được phơi khô nhẹ trên	Kiểm soát bằng cảm biến: Được tối ưu hóa bằng cảm biến tùy thuộc vào độ bẩn của nước giặt.
Eco Tiết kiệm 50°	Đồ dùng trên bàn ăn: Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: Thức ăn thừa thông thường trong gia đình được phơi khô nhẹ trên	Chương trình tiết kiệm nhất: ; Xả sơ bộ ; Làm sạch 50 °C ; Xả trung gian ; Xả cuối cùng 35 °C ; Sấy Giảm tiếng ồn: ; Xả sơ bộ ; Làm sạch 50 °C ; Xả trung gian ; Xả cuối cùng 35 °C ; Sấy
 Im lặng 50	Đồ dùng trên bàn ăn: Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: Thức ăn thừa thông thường trong gia đình được phơi khô nhẹ trên	sạch 50 °C ; Xả trung gian ; Xả cuối cùng 35 °C ; Sấy

¹ Cài đặt gốc

trong Chương trình

Chương trình	Sử dụng	Chương trình tuần tự
 Kính 40°	Đồ dùng trên bàn ăn: Đồ dùng trên bàn ăn tinh xảo, dao kéo, nhựa nhạy cảm với nhiệt độ, ly và ly thủy tinh Mức độ bẩn: ; Dính nhẹ thức ăn thừa tươi	Đặc biệt nhẹ nhàng: ; Rửa sạch trước ; Làm sạch 40 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch lần cuối 50 °C Khô
 Tốc độ nhanh 60°	Đồ dùng trên bàn ăn: Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: Thức ăn thừa thông thường trong gia đình được phơi khô nhẹ trên	Tối ưu hóa thời gian: ; Làm sạch 60 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch lần cuối 50 °C Khô
 Thông minh	Đồ dùng trên bàn ăn: 1 Đồ dùng trên bàn ăn tinh xảo, dao kéo, nhựa nhạy cảm với nhiệt độ, ly và ly thủy tinh Mức độ bẩn: 1 ; Dính nhẹ thức ăn thừa tươi	Đặc biệt nhẹ nhàng:1 ; Rửa sạch trước ; Làm sạch 40 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch lần cuối 45 °C Khô
 Chăm sóc máy móc	Chỉ sử dụng khi thiết bị không có tải. Bảo dưỡng máy 70 °C	
 Yêu thích	-	-
¹ Cài đặt gốc	"Yêu thích",  trang 20	

Lưu ý: Thời gian chạy tương đối dài ở chương trình Eco 50° là do thời gian ngâm và sấy lâu hơn. Điều này mang lại mức tiêu thụ điện năng tối ưu.

6.1 Thông tin cho các viện khảo thí

Các viện thử nghiệm được cung cấp thông tin về các thử nghiệm so sánh, ví dụ theo EN60436.
Đây là những điều kiện để tiến hành thử nghiệm, tuy nhiên chúng không phải là kết quả hoặc giá trị tiêu thụ.
Yêu cầu qua email tới:
dishwasher@test-appliances.com

Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) là bắt buộc ở đây. Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên bảng thông số kỹ thuật trên cửa thiết bị.

6.2 Yêu thích

Bạn có thể lưu tổ hợp chương trình và chức năng bổ sung vào nút.


Lưu chương trình thông qua ứng dụng Home Connect hoặc trên ứng dụng ane.

Chương trình tráng sơ được lưu vào nút này tại nhà máy. Chế độ tráng sơ phù hợp với mọi loại dụng cụ ăn uống.
Bộ đồ ăn được làm sạch ở bước trung gian bằng cách tráng lạnh.

Khi các chương trình đã được tải xuống và khi giao thiết bị, tên của chương trình

sẽ được hiển thị trong ứng dụng. Màn hình sẽ lần lượt hiển thị "AP:P" và thời gian chạy còn lại.

Mẹo: Bạn có thể sử dụng Home Connect ứng dụng để tải xuống các chương trình bổ sung và lưu chúng vào nút.1



Lưu mục yêu thích trên thiết bị

1. Nhấn .
2. Nhấn nút chương trình bên phải.
3. Nhấn nút cho các mục liên quan chức năng bổ sung.
4. Nhấn trong 3 giây.

a Chương trình đã chọn và chức năng bổ sung sẽ nhấp nháy.

hoặc nhấp nháy.

a Chương trình và các nội dung bổ sung chức năng được lưu.

Mẹo: Để thiết lập lại chương trình về chương trình rửa trước được lưu trữ tại nhà máy, sử dụng ứng dụng Home Connect¹ hoặc khôi phục cài đặt gốc cho thiết bị của bạn cài đặt.

6.3 Thông minh

Tối ưu hóa chương trình thông qua ứng dụng Home Connect thông qua việc đánh giá kết quả của bạn. Thiết bị sẽ điều chỉnh cường độ làm sạch hoặc sấy khô hoặc thời lượng chương trình tùy thuộc vào mức độ hài lòng của bạn.

Chương trình phù hợp với tất cả các loại đồ dùng trên bàn ăn và vết bẩn thông qua tính năng điều chỉnh trong ứng dụng.

"Kết nối tại nhà", Trang 40

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

và các chức năng bổ sung

7 Chức năng bổ sung

Bạn có thể tìm thấy thông tin tổng quan về các chức năng bổ sung có thể lựa chọn tại đây. Các chức năng bổ sung khác nhau có thể được tìm thấy trên bảng điều khiển của bạn. Thiết bị có sẵn tùy thuộc vào cấu hình thiết bị. Bạn có thể chọn một số chức năng bổ sung tùy thuộc vào chương trình.

Biểu tượng	Chức năng bổ sung	Sử dụng
	ExtraDry	Để có kết quả sấy khô tốt hơn, nhiệt độ rửa cuối cùng được tăng lên và giai đoạn sấy khô mở rộng. Đặc biệt thích hợp để sấy khô các bộ phận bằng nhựa. Có một sự gia tăng nhẹ trong năng lượng con-sự mong đợi và thời gian chạy được kéo dài.
	IntensiveZone	Bật với tải hỗn hợp chứa đồ dùng trên bàn ăn có mức độ bẩn khác nhau, ví dụ đặt những chiếc nồi và chảo rất bẩn vào giỏ dưới cùng và bộ đồ ăn bình thường bẩn trong giỏ hàng trên cùng. Áp suất phun ở giỏ dưới cùng là tăng và chương trình tối đa nhiệt độ duy trì lâu hơn. Điều này sẽ làm tăng thời gian chạy và mức tiêu thụ năng lượng.
	Tốc độ hoàn hảo+	Thời gian chạy được rút ngắn từ 15% đến 75%¹ tùy thuộc vào chương trình xả. Chức năng bổ sung có thể được kích hoạt trước khi chương trình bắt đầu và bất cứ lúc nào thời điểm chương trình đang chạy. Tiêu thụ năng lượng và nước ngày càng tăng.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

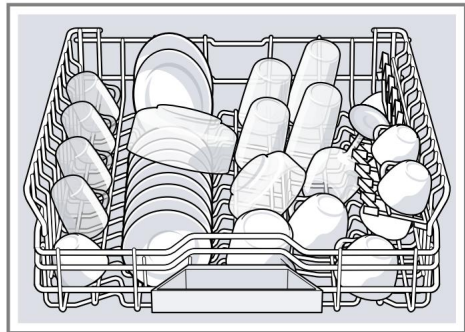
8 tính năng

Bạn có thể tìm thấy tổng quan về các tính năng có thể có của thiết bị của bạn và cách sử dụng chúng ở đây.

Những tính năng này phụ thuộc vào mô hình của thiết bị của bạn.

8.1 Giỏ hàng trên cùng

Xếp cốc, ly và các đồ dùng ăn uống nhỏ vào giỏ trên cùng.

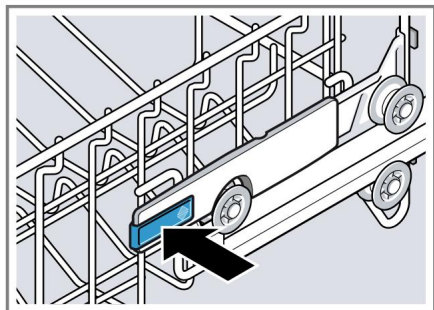


Bạn có thể điều chỉnh chiều cao của giỏ trên cùng để có chỗ cho những bộ đồ ăn lớn hơn.

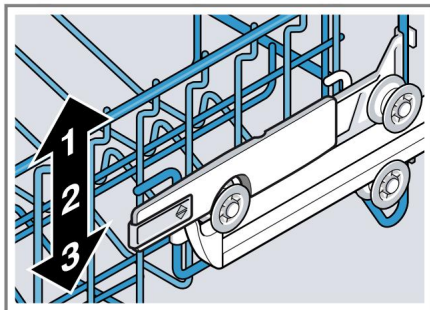
Điều chỉnh giỏ trên cùng bằng cần gạt bên hông Đẻ

rửa các vật dụng lớn trong giỏ, hãy điều chỉnh vị trí kệ của giỏ trên cùng.

1. Kéo giỏ trên cùng ra.
2. Để tránh giỏ đột ngột rơi xuống, hãy giữ chặt mép trên của giỏ.
3. Nhấn cần gạt bên phải và bên trái ở bên ngoài giỏ.



4. Nâng hoặc hạ giỏ đều đến mức cần thiết.



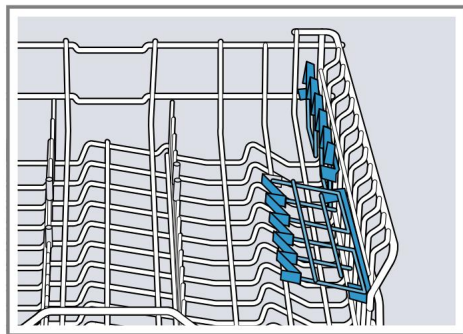
Kiểm tra xem giỏ có cân bằng ở cả hai bên không.

5. Nhả cần gạt.

- a Giỏ hàng được đưa vào đúng vị trí.
6. Trượt giỏ vào lại.

8.2 Giá để đồ Dùng

kệ để đồ dùng và không gian bên dưới để đựng cốc và ly nhỏ hoặc để đựng các loại đồ dùng lớn như thìa nấu ăn hoặc dao kéo phục vụ.

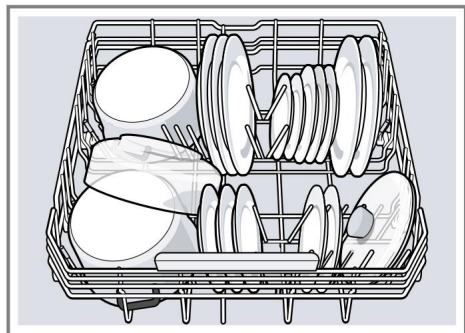


Nếu bạn không cần đến kệ đựng dao kéo, bạn có thể gấp nó lại.

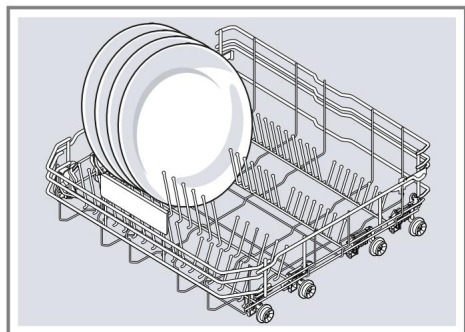
và Tính năng

8.3 Giỏ dưới cùng

Xếp chảo và đĩa vào giỏ dưới cùng.

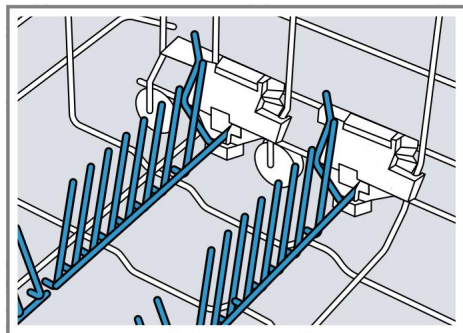


Có thể xếp các đĩa lớn có đường kính lên tới 31 cm vào giỏ dưới cùng như hình minh họa.



8.4 Ngạnh gấp

Sử dụng các ngạnh gấp để cố định đồ dùng trên bàn ăn một cách an toàn, ví dụ như đĩa.

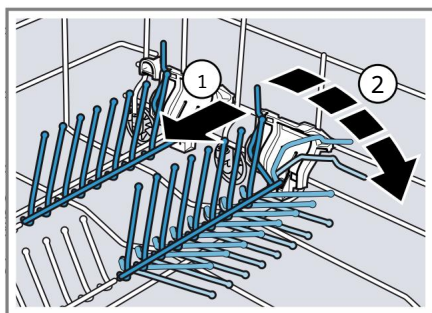


Bạn có thể gấp các ngạnh xuống để định vị chảo, bát và ly tốt hơn.

Gập các ngạnh xuống¹ Nếu bạn

không cần các ngạnh, hãy gấp chúng xuống.

1. Đẩy cần gạt về phía trước và gấp lại xuống các nhánh.



2. Để sử dụng lại các ngạnh, hãy gấp chúng lại. Các ngạnh

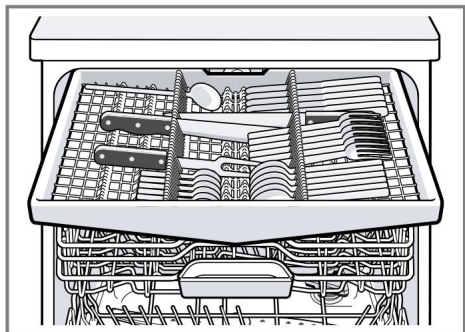
sẽ kêu tách vào vị trí.

sự kiện.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

8.5 Ngăn kéo đựng dao kéo

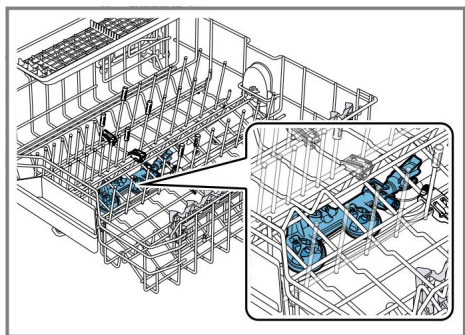
Sắp xếp dao kéo vào ngăn đựng dao kéo.



Sắp xếp dao kéo sao cho phần đầu nhọn và cạnh sắc hướng xuống dưới.

8.6 Khu vực siêu sạch

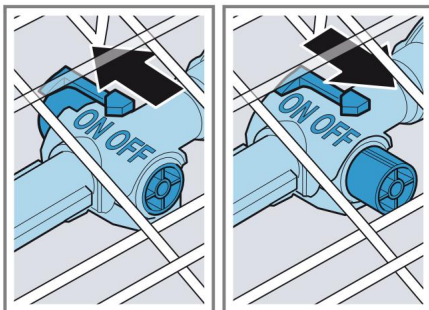
Sử dụng Vùng làm sạch bổ sung ở giỏ trên cùng để làm sạch kỹ lưỡng đồ dùng trên bàn ăn bị bẩn, ví dụ như bát đựng ngũ cốc.



Chọn Vùng làm sạch bổ sung Lưu ý: Mức tiêu thụ sẽ tăng nếu bạn vận hành thiết bị khi Vùng làm sạch bổ sung được bật.

1. Kéo giỏ trên cùng ra.

2. Đặt thanh trượt ở vị trí BẬT hoặc TẮT.

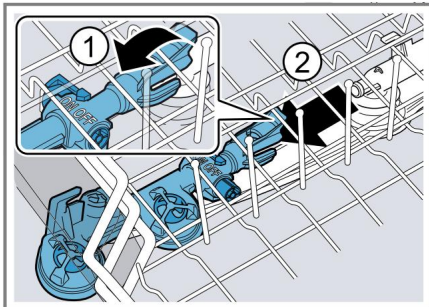


3. Đẩy giỏ trên vào.

Vệ sinh vùng Extra Clean Cận vòi và chất bẩn từ nước rửa chén có thể làm tắc vòi phun.

Lưu ý: Luôn vận hành thiết bị khi đã lắp chế độ Extra Clean Zone.

1. Kéo giỏ trên cùng ra.
2. Kéo tab ở Khu vực làm sạch thêm lên và về phía trước.

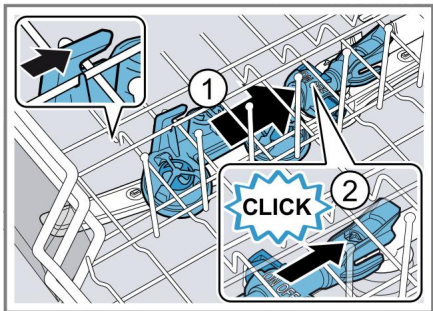


3. Đặt thanh trượt sang vị trí BẬT.

4. Rửa sạch dưới vòi nước chảy.

en Trước khi sử dụng lần đầu tiên

5. Đặt Vùng làm sạch thêm vào giỏ trên cùng và khóa chặt. ①



Kiểm tra xem giá đỡ có ở đúng vị trí không.

Vùng làm sạch thêm

sẽ phát ra tiếng kêu tách khi vào đúng vị trí. ②

6. Đẩy giỏ trên vào.

9 Trước khi sử dụng lần đầu tiên

9.1 Thực hiện cấu hình ban đầu

Khi khởi động lần đầu hoặc sau khi khôi phục cài đặt gốc, bạn sẽ cần phải thực hiện các cài đặt.

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Bạn có thể dễ dàng thay đổi mọi cài đặt thông qua ứng dụng Home Connect.

Yêu cầu: Thiết bị đã được cài đặt và kết nối. Trang 12

10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước

Bạn có thể tìm thấy thông tin tổng quan về các giá trị độ cứng của nước có thể lựa chọn tại đây.

Bạn có thể biết độ cứng của nước thông qua công ty cấp nước địa phương hoặc bằng cách sử dụng máy kiểm tra độ cứng của nước.

1. Thêm muối đặc biệt. Trang 27 2.

Thêm chất trợ xả. Trang 29 3. Bật

thiết bị. Trang 34 4. Cài đặt

hệ thống làm

mềm nước. Trang 27 5. Cài đặt lượng chất trợ

xả cần phân

phối. Trang 29 6. Thêm chất tẩy rửa

Trang 30.

7. Bắt đầu Chương trình ở nhiệt độ làm sạch cao nhất mà không cần đồ ăn.

Để loại bỏ bất kỳ vết nước hoặc cặn bẩn nào, chúng tôi khuyên bạn nên vận hành thiết bị mà không dùng đồ ăn trước khi sử dụng lần đầu tiên.

Mẹo: Bạn có thể thay đổi các cài đặt này và các cài đặt Cơ bản khác Trang 37 bất cứ lúc nào.

10 Hệ thống làm mềm nước

Nước cứng để lại cặn vôi trên đồ dùng trên bàn ăn cũng như thùng rửa, và một số bộ phận của thiết bị có thể bị tắc nghẽn.

Để đảm bảo kết quả rửa chén tốt, bạn có thể xử lý nước bằng muối đặc biệt và hệ thống làm mềm nước.

Để tránh làm hỏng thiết bị, nước có độ cứng trên 9 °E phải được làm mềm.

Độ cứng của nước °Đông	Phạm vi độ cứng mmol/l	Giá trị thiết lập
0 -	Mềm mại	0 - 1,1
8 9 -	Mềm mại	1,2 - 1,4
10 11 - 12	Trung bình	1,5 - 1,8
13 - 15	Trung bình	1,9 - 2,1
16 - 20	Trung bình	2,2 - 2,9
21 - 26	Cứng	3.0 - 3.7
27 - 38	Cứng	3,8 - 5,4
39 - 62	Cứng	5,5 - 8,9

Lưu ý: Cài đặt độ cứng của nước được xác định trên thiết bị của bạn.

"Cài đặt hệ thống làm mềm nước", Trang 27

Với độ cứng của nước từ 0 - 8 °E bạn có thể bỏ muối đặc biệt cho máy rửa chén và tắt nước hệ thống làm mềm nước. "Tắt hệ thống làm mềm nước hệ thống", Trang 28

10.2 Thiết lập hệ thống làm mềm nước

Cài đặt độ cứng của nước trên thiết bị của bạn.

- Xác định độ cứng của nước và giá trị cài đặt thích hợp. "Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước", Trang 26
- Nhấn . 
- Để mở cài đặt cơ bản, hãy nhấn **Setup 3 sec.** trong 3 giây.
a Màn hình hiển thị H:xx.
a Màn hình hiển thị . **set**
- Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi độ cứng của nước đã được thiết lập đúng. Giá trị H:04 được thiết lập tại nhà máy.
- Để lưu cài đặt, nhấn **Setup 3 sec.** trong 3 giây.

10.3 Muối đặc biệt

Bạn có thể sử dụng muối đặc biệt để làm mềm Nước.

Thêm muối đặc biệt

Nếu đèn báo nạp muối đặc biệt sáng lên, thêm muối đặc biệt vào hộp đựng cho muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu. Việc tiêu thụ muối đặc biệt phụ thuộc vào nước độ cứng. Độ cứng của nước càng cao thì mức tiêu thụ càng lớn muối đặc biệt.

CHÚ Ý!

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng nước hệ thống làm mềm.

Chỉ đổ đầy nước vào bình chứa hệ thống làm mềm với muối rửa chén đặc biệt.

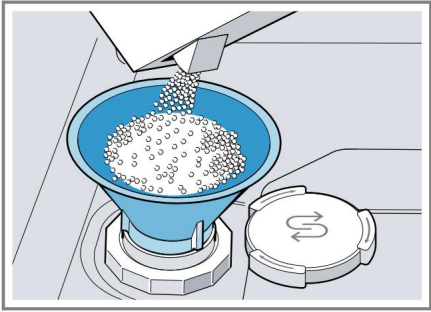
Muối đặc biệt dành cho máy rửa chén có thể làm hỏng bồn tắm do bị ăn mòn.
Để đảm bảo rằng bất kỳ loại muối đặc biệt nào thoát ra được rửa sạch khỏi bồn tắm, thêm muối đặc biệt vào bình đựng để có muối đặc biệt ngay lập tức trước khi chương trình bắt đầu.

- Mở nắp hộp đựng để loại bỏ muối đặc biệt.
- Khi khởi động lần đầu: Đổ đầy bình chứa ngay với nước.

Hệ thống làm mềm nước

3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối đặc biệt cho máy rửa chén.
Không sử dụng viên muối.
Không sử dụng muối ăn.

Thêm muối đặc biệt vào bình đựng.



Đổ đầy muối đặc biệt vào bình chứa. Nước trong bình chứa sẽ được đẩy ra và ép ra ngoài.
ngoài.

4. Đậy nắp lại vào bình đựng và vặn để đóng lại.

10.4 Tắt nước hệ thống làm mềm

Nếu bạn thấy chỉ báo nạp muối đặc biệt gây khó chịu, ví dụ khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối, bạn có thể chuyển đổi đèn báo tắt.

Ghi chú

Để tránh làm hỏng thiết bị, chỉ tắt chức năng làm mềm nước hệ thống trong các trường hợp sau:
Độ cứng của nước tối đa là 26 °E

và bạn đang sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với các chất thay thế muối. Theo các nhà sản xuất, chất tẩy rửa kết hợp

với các chất thay thế muối nói chung chỉ có thể được sử dụng đến một độ cứng của nước là 26 °E mà không có thêm muối đặc biệt.

Độ cứng của nước là 0 - 8 °E.

Bạn không cần phải sử dụng đặc biệt muối.

1. Nhấn .
2. Để mở cài đặt cơ bản, hãy nhấn **Setup 3 sec.** trong 3 giây.
a Màn hình hiển thị H:xx.
a Màn hình hiển thị . **set**
3. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị H:00.
4. Để lưu cài đặt, nhấn **Setup 3 sec.** trong 3 giây.
a Hệ thống làm mềm nước là tắt và đèn báo nạp muối bị vô hiệu hóa.

10.5 Tái tạo hệ thống làm mềm nước

Để có được chức năng không có lỗi của hệ thống làm mềm nước, thiết bị thực hiện tái tạo hệ thống làm mềm nước theo định kỳ.

Tái tạo nước làm mềm hệ thống diễn ra trước khi kết thúc chu trình xả chính trong tất cả các chương trình. Nó sẽ làm tăng thời gian chạy và giá trị tiêu thụ, ví dụ như nước và điện.

Tổng quan về giá trị tiêu thụ với sự tái tạo nước hệ thống làm mềm

Ở đây bạn có thể tìm thấy tổng quan về thời gian chạy bổ sung tối đa và giá trị tiêu thụ trong quá trình tái tạo hệ thống làm mềm nước.

Tái tạo nước	6
hệ thống làm mềm sau x chương trình giặt	
Thời gian chạy bổ sung trong phút	6
Lượng nước tiêu thụ bổ sung tính bằng lít	5

Tiêu thụ điện năng bổ sung tính bằng kWh	0,05
--	------

Các giá trị tiêu thụ được chỉ định là các phép đo trong phòng thí nghiệm được xác định theo tiêu chuẩn hiện hành bằng cách sử dụng chương trình Eco 50° và giá trị độ cứng của nước được đặt ở mức 16 - 20 °E.

11 Hệ thống trợ xả

11.1 Chất trợ xả

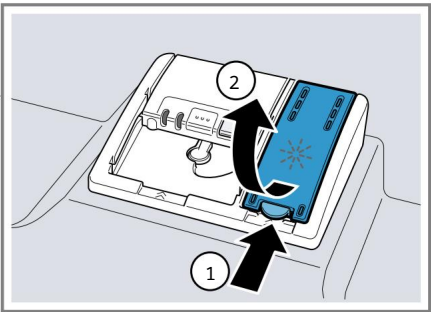
Để có kết quả sấy khô tối ưu, hãy sử dụng chất trợ xả.

Chỉ sử dụng chất trợ xả cho máy rửa chén gia đình.

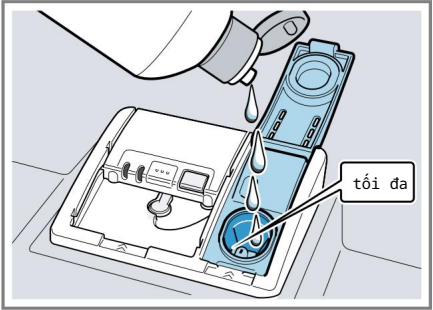
Thêm nước trợ xả. Nếu

đèn báo nạp nước trợ xả sáng lên, hãy nạp thêm nước trợ xả. Chỉ sử dụng nước trợ xả cho máy rửa chén gia dụng.

1. Nhấn chốt trên nắp của hộp đựng để lấy chất trợ xả và nhấn lên ① ②



2. Thêm chất trợ xả đến vạch tối đa.



3. Nếu chất trợ xả bị đổ ra ngoài, hãy lấy nó ra khỏi bồn.

Chất trợ xả bị đổ có thể gây ra hiện tượng tạo bọt quá mức trong quá trình giặt.

4. Đóng nắp bình chứa chất trợ xả.

a Nắp đậy vào đúng vị trí.

11.2 Cài đặt lượng chất trợ xả

Nếu có vết hoặc vết nước trên đồ dùng ăn uống, hãy thay đổi lượng nước trợ xả.

1. Nhấn .
2. Để mở cài đặt cơ bản, nhấn trong 3 giây. a **Setup 3 sec.** Màn hình hiển thị H:xx. a Màn hình hiển thị . **set**
3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị giá trị r:05 được cài đặt tại nhà máy. **Setup 3 sec.**
4. Nhấn hoặc nhấn nhiều lần cho đến khi đạt được lượng chất trợ xả phù hợp. **+**

- Cài đặt ở mức thấp sẽ giảm lượng chất trợ xả trong chu trình rửa và giảm thiểu vết loang trên đồ dùng trên bàn ăn.
- Cài đặt cao hơn sẽ thêm nhiều hơn chất trợ xả trong chu trình giặt, làm giảm vết nước và cải thiện kết quả sấy khô.

và chất tẩy rửa

5. Để lưu cài đặt, nhấn trong 3 giây.
Setup 3 sec.

11.3 Tắt hệ thống trợ xả Nếu bạn thấy đèn báo
nạp trợ xả gây

khó chịu, ví dụ khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp
với thành phần trợ xả, bạn có thể tắt hệ thống
trợ xả.

Mẹo: Chức năng của nước trợ xả bị hạn chế khi
dùng chung với chất tẩy rửa. Thông thường, bạn
sẽ đạt được kết quả tốt hơn khi dùng nước trợ xả.

1. Nhấn . 
2. Để mở cài đặt cơ bản, nhấn trong 3 giây. a
Setup 3 sec. Màn hình hiển thị

H:xx. a Màn hình hiển thị .

3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển
thị giá trị r:05 được cài đặt tại nhà máy.

4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi màn hình
hiển thị r:00.

5. Để lưu cài đặt, nhấn trong 3 giây.
Setup 3 sec.

a Hệ thống trợ xả được chuyển đổi
tắt và đèn báo nạp chất trợ xả bị vô hiệu hóa.

12 Chất tẩy rửa

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp Chỉ sử dụng

chất tẩy rửa phù hợp với máy rửa chén. Cả chất
tẩy rửa riêng lẻ và kết hợp đều phù hợp.

Để có kết quả giặt và sấy tối ưu, hãy sử dụng
chất tẩy rửa riêng, thêm Muối Đặc Biệt Trang
27 và Nước trợ xả Trang 29 riêng biệt.

Các chất tẩy rửa mạnh hiện đại chủ yếu sử dụng
công thức có tính kiềm thấp với enzyme.

Enzyme phân hủy

protein và loại bỏ protein. Chất tẩy trắng
gốc oxy thường được sử dụng để loại bỏ các vết
màu, ví dụ như trà hoặc tương cà.

Lưu ý: Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản
xuất cho từng loại chất tẩy rửa.

Mẹo: Bạn có thể tìm mua chất tẩy rửa phù hợp trực
tuyến trên trang web của chúng tôi hoặc từ

Dịch vụ Khách hàng Trang 53.

Các

tab Các tab phù hợp với mọi chức năng làm
sạch và không cần phải đóng đếm.

Với chương trình giặt ngắn hơn, viên giặt đôi
khi không tan hết và để lại cặn bột giặt.

Điều này có thể làm giảm hiệu quả giặt sạch.

Bột giặt Bột giặt được

khuyến nghị sử dụng cho các chương trình giặt
ngắn hơn.

Liều lượng có thể được điều chỉnh tùy theo mức
độ bẩn.

Chất tẩy rửa dạng lỏng

Chất tẩy rửa dạng lỏng có tác dụng nhanh hơn và
được khuyến nghị sử dụng cho các chương
trình giặt ngắn hơn mà không cần PreRinse.
Đôi khi nước giặt có thể bị rò rỉ mặc dù ngăn
chứa nước giặt đã được đóng kín. Đây không phải
là lỗi và không nghiêm trọng nếu bạn nhớ những
điều sau: Chỉ chọn chương trình giặt không
có chức năng
PreRinse.

Không chọn chương trình hẹn giờ để bắt đầu
chương trình.

Liều lượng có thể được điều chỉnh tùy theo mức
độ bẩn.

Chất tẩy rửa riêng biệt Chất

tẩy rửa riêng biệt là những sản phẩm không
chứa các thành phần nào khác ngoài chất tẩy rửa,
ví dụ như bột giặt hoặc chất tẩy rửa dạng
lỏng.

Với bột giặt và chất tẩy rửa dạng lỏng liều lượng có thể được điều chỉnh riêng lẻ đến mức độ bẩn của bề mặt đồ dùng.

Để có kết quả giặt và sấy tốt hơn và để tránh làm hỏng thiết bị, vui lòng sử dụng thêm Special muối Trang 27 và Nước trợ xả Trang 29.

Chất tẩy rửa kết hợp

Bên cạnh các chất tẩy rửa riêng biệt thông thường, một số sản phẩm có sẵn các chức năng bổ sung.

Các sản phẩm này không chỉ chứa chất tẩy rửa mà còn chứa chất trợ xả và chất thay thế muối (3 trong 1) và, tùy thuộc vào sự kết hợp (4 trong 1, Sin1, ...), các thành phần bổ sung như như kính bảo vệ hoặc thép không gỉ sạch hơn.

Theo các nhà sản xuất, chất tẩy rửa kết hợp thường chỉ chức năng lên đến độ cứng của nước 26 °E. Với độ cứng của nước trên

26 °E bạn sẽ cần phải thêm đặc biệt muối và nước trợ xả. Để có kết quả giặt và sấy tốt nhất, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng muối và nước trợ xả chuyên dụng. Từ độ cứng của nước là 17 °E. Nếu

bạn đang sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, chương trình giặt được điều chỉnh tự động để đảm bảo kết quả giặt và sấy tốt nhất có thể.

12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp

Không sử dụng chất tẩy rửa có thể gây hư hỏng cho thiết bị hoặc có nguy cơ gây hại cho sức khỏe.

Nước rửa tay

Nước rửa tay có thể gây ra nhiều bọt và làm hỏng thiết bị.

Chất tẩy rửa có chứa clo

Cặn clo trên đồ dùng ăn uống có thể có nguy cơ gây hại cho sức khỏe.

12.3 Thông tin về chất tẩy rửa

Thực hiện theo hướng dẫn trên chất tẩy rửa trong sử dụng hàng ngày.

Chất tẩy rửa được đánh dấu là "hữu cơ" hoặc "sinh thái" (môi trường thân thiện) thường chứa thấp hơn mức độ tác nhân hoạt động hoặc loại bỏ hoàn toàn một số chất nhất định. Hiệu quả làm sạch có thể bị hạn chế ở đây.

Đặt chất trợ xả và nước hệ thống làm mềm để tách biệt chất tẩy rửa hoặc chất tẩy rửa kết hợp đang sử dụng.

Theo các nhà sản xuất, chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối chỉ có thể được sử dụng đến một độ cứng nhất định của nước, thường là 26 °E, mà không cần thêm muối đặc biệt. Để có được điều tốt nhất kết quả giặt và sấy khô chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng muối đặc biệt từ độ cứng của nước là 17 °E.

Để tránh bị dính, chỉ chạm vào chất tẩy rửa trong túi hòa tan trong nước với đôi tay khô ráo và chỉ nơi chúng trong hộp đựng chất tẩy rửa khô.

Ngay cả khi chất trợ xả và chất đặc biệt đèn báo nạp muối sáng lên, chương trình giặt sẽ chạy đúng cách với chất tẩy rửa kết hợp.

Chức năng của chất trợ xả bị hạn chế

với chất tẩy rửa kết hợp. Bạn sẽ thường có kết quả tốt hơn khi sử dụng chất trợ xả riêng biệt.

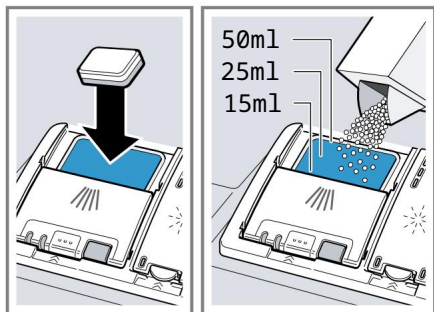
Sử dụng viên nén có chức năng sấy khô đặc biệt hiệu suất.

12.4 Thêm chất tẩy rửa

1. Để mở ngăn chứa chất tẩy rửa, nhấn chốt khóa.

trong Đồ dùng trên bàn ăn

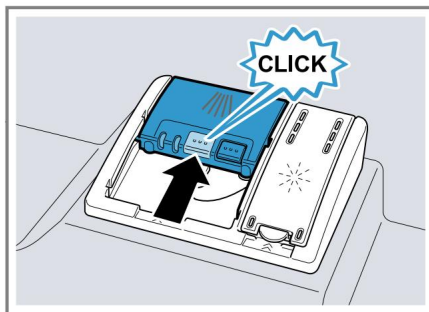
2. Đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa khô.



Nếu bạn sử dụng viên nén, chỉ cần một viên là đủ. Đặt viên thuốc theo chiều ngang.

Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng lỏng, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và liều lượng được ghi trên ngăn chứa chất tẩy rửa. 20 ml - 25 ml chất tẩy rửa là đủ cho vết bẩn thông thường. Nếu đồ dùng trên bàn ăn chỉ bị bẩn nhẹ, lượng chất tẩy rửa ít hơn một chút so với lượng quy định thường là đủ.

3. Đóng nắp bình đựng chất tẩy rửa nghĩ.



a Nắp máy giặt kêu tách một tiếng. a

Ngăn chứa chất tẩy rửa sẽ tự động mở vào thời điểm thích hợp trong suốt chương trình. Bột giặt hoặc nước giặt sẽ lan tỏa khắp khoang giặt và hòa tan tại đó. Viên giặt sẽ rơi vào khay hứng viên và hòa tan với liều lượng phù hợp. Để đảm bảo viên giặt được hòa tan đều, không đặt bất kỳ vật dụng nào khác vào khay hứng viên giặt.

Mẹo: Nếu bạn sử dụng bột giặt và chọn chương trình có chức năng xả sơ, bạn cũng có thể thêm một ít bột giặt vào bên trong cửa máy.

13 Bộ đồ ăn

Chỉ sử dụng đồ dùng ăn uống sạch có thể dùng được với máy rửa chén.

Lưu ý: Đồ thủy tinh trang trí và các bộ phận làm bằng nhôm hoặc bạc có thể bị phai màu hoặc mất màu khi rửa bằng máy rửa chén. Các loại thủy tinh mỏng manh có thể bị đục sau một vài lần rửa.

13.1 Hư hỏng kính và đồ dùng trên bàn ăn

Chỉ đặt ly và đồ sứ vào máy rửa chén nếu được nhà sản xuất đánh dấu là có thể rửa bằng máy rửa chén.

Tránh làm hỏng đồ thủy tinh và đồ dùng trên bàn ăn.

Gây ra	Sự giới thiệu
Sau đây là đồ dùng trên bàn ăn không phải là an toàn với máy rửa chén: Các mặt hàng dao kéo và đồ dùng trên bàn ăn được làm từ gỗ	Chỉ cho đồ ăn vào máy rửa chén nếu nó được đánh dấu là an toàn với máy rửa chén nhà sản xuất.
Được trang trí đồ thủy tinh, đồ cổ và thủ công đồ dùng trên bàn ăn	
Các bộ phận bằng nhựa không kháng cự với nhiệt	
Đồ dùng trên bàn ăn được làm từ đồng hoặc thiếc	
Đồ dùng trên bàn ăn bị bắn với tro, sáp, mỡ bôi trơn hoặc sơn	
Rất nhỏ đồ dùng trên bàn ăn	
Hóa chất thành phần của chất tẩy rửa gây ra hư hại.	Sử dụng chất tẩy rửa được đánh dấu bởi nhà sản xuất như nhẹ nhàng với đồ dùng trên bàn ăn.

Gây ra	Sự giới thiệu
Kiểm kiểm có tính ăn mòn cao hoặc cao làm sạch bằng axit các giải pháp, đặc biệt là thương mại hoặc công nghiệp chất tẩy rửa, không phải là an toàn để sử dụng trong máy rửa chén với nhôm.	Nếu bạn đang sử dụng kiểm có tính ăn mòn cao hoặc rất cao làm sạch bằng axit các đại lý, đặc biệt là đại lý thương mại hoặc công nghiệp chất tẩy rửa, không đặt các bộ phận bằng nhôm-minium vào máy rửa chén nội thất.
Nhiệt độ nước của chương trình là quá cao.	Chọn một chương trình với nhiệt độ thấp hơn. Sau khi chương trình đã có kết thúc, lấy đồ thủy tinh và dao kéo ra khỏi thiết bị không có trì hoãn.

13.2 Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn

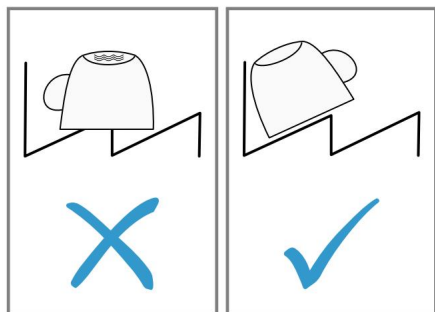
Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn đúng cách để tối ưu hóa kết quả rửa chén và ngăn ngừa hư hỏng cho cả thiết bị và đồ dùng trên bàn ăn.

Mẹo
Sử dụng thiết bị cho phép bạn tiết kiệm năng lượng và nước so với để rửa bát bằng tay.
Xem trang web của chúng tôi để biết ví dụ về cách tải thiết bị hiệu quả.

Để tiết kiệm năng lượng và nước, hãy tải thiết lập địa điểm được chỉ định (tiêu chuẩn (đựng đồ ăn và dao kéo). "Thông số kỹ thuật",
Trang 55

en Thao tác cơ bản

Để giặt và sấy khô tốt hơn, hãy đặt đồ có đường cong hoặc lõm ở một góc để nước có thể chảy ra.



- Loại bỏ phần thức ăn thừa lớn trên đồ ăn.

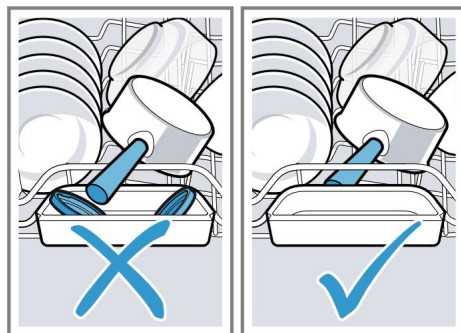
Để tiết kiệm tài nguyên, không nên tráng trước đồ dùng trên bàn ăn dưới vòi nước đang chảy.

- Lưu ý khi sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn: - Đặt đồ dùng trên bàn ăn

bị bắn nhiều vào gió dưới cùng, ví dụ như chảo.

Tia phun càng mạnh thì hiệu quả rửa chén càng tốt.

- Để tránh làm hỏng bàn- đồ đựng, sắp xếp sao cho ổn định và không bị đổ.
- Để tránh bị thương, hãy sắp xếp dao kéo sao cho phần đầu và cạnh sắc hướng xuống dưới.
- Vị trí các thùng chứa với các lỗ mở hướng xuống dưới để nước không thể đọng lại bên trong.
- Không chặn cánh phun - đảm bảo rằng chúng có thể quay tự do.
- Không để các bộ phận nhỏ vào khay hứng viên giặt và không dùng đồ ăn chặn vào khay để tránh làm tắc nắp hộp đựng chất tẩy rửa.



13.3 Tháo bỏ đồ dùng trên bàn ăn



CẢNH BÁO Có

nguy cơ chấn thương!

Đồ dùng trên bàn ăn nóng có thể gây bỏng da. Khi nóng, đồ dùng trên bàn ăn rất dễ bị va đập, có thể nứt vỡ và gây thương tích. Khi chương trình kết thúc,

không đổ đồ dùng ra khỏi thiết bị cho đến khi đồ dùng trên bàn ăn nguội bớt.

- Để tránh nước nhỏ giọt vào đồ dùng trên bàn ăn, hãy bắt đầu lấy đồ từ dưới lên trên.
- Kiểm tra xem bình rửa và các phụ kiện có bị bẩn không và vệ sinh nếu cần. "Vệ sinh và bảo dưỡng", Trang 41

14 Thao tác cơ bản

14.1 Bật ứng dụng ane

Nhấn .

Chương trình Eco 50° được thiết lập theo mặc định.

Chương trình Eco 50° đặc biệt thân thiện với môi trường và lý tưởng cho đồ dùng trên bàn ăn thường bị bắn. Đây là chương trình hiệu quả nhất cho sự kết hợp của mức tiêu thụ năng lượng/nước cho loại này đồ dùng trên bàn ăn và chứng minh sự tuân thủ Chỉ thị thiết kế sinh thái của EU.

Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên thiết bị trong 10 phút, thiết bị sẽ tự động tắt.

14.2 Thiết lập chương trình

Để điều chỉnh chương trình giặt mức độ bắn của đồ dùng trên bàn ăn, hãy chọn chương trình phù hợp.

Nhấn nút chương trình bên phải.

a Chương trình đã được thiết lập và nút chương trình sẽ nhấp nháy.

a Thời gian chạy còn lại của chương trình xuất hiện trên màn hình.

14.3 Thiết lập các chức năng bổ sung

Bạn có thể thiết lập các chức năng bổ sung để hoàn thành chương trình giặt đã chọn.

Lưu ý: Các chức năng bổ sung mà có thể được sử dụng tùy thuộc vào chương trình được chọn.

Nhấn nút cho các mục liên quan chức năng bổ sung.

"Chức năng bổ sung", Trang 22

a Chức năng bổ sung được thiết lập và nút chức năng bổ sung nhấp nháy.

14.4 Cài đặt chương trình hẹn giờ

Bạn có thể trì hoãn thời gian bắt đầu chương trình tối đa 24 giờ.

1. Nhấn  hoặc .

"00h:01m" xuất hiện trên màn hình.

2. Sử dụng để thiết lập thời gian bắt đầu cần thiết cho chương trình.

3. Nhấn a. **Start.**

Thao tác này sẽ kích hoạt lựa chọn trước thời gian.

Mẹo: Để hủy kích hoạt chương trình hẹn giờ, hãy nhấn nhiều lần  hoặc  cho đến khi "00h:00m" xuất hiện trên màn hình.

14.5 Bắt đầu chương trình

Báo chí **Start.**

a Chương trình đã kết thúc khi màn hình hiển thị "00h:00m".

Ghi chú

Nếu bạn muốn thêm đồ dùng trên bàn ăn trong khi thiết bị đang chạy, hãy làm không sử dụng khay đựng viên thuốc như một tay cầm cho giỏ trên cùng. Bạn có thể chạm vào phần đã hòa tan một phần viên thuốc.

Bạn chỉ có thể thay đổi một programme khi chạy nếu bạn có thể hủy nó. "Kết

thức chương trình",

Trang 36

Thiết bị tự động tắt về mặt kỹ thuật 1 phút sau khi kết thúc chương trình tiết kiệm năng lượng. Nếu bạn mở cửa thiết bị ngay sau khi chương trình đã kết thúc kết thúc, thiết bị sẽ tắt sau 4 giây.

en Thao tác cơ bản

14.6 Kích hoạt khóa nút

Nút khóa ngăn không cho thiết bị được vận hành vô tình hoặc không đúng cách trong khi đang chạy.

Báo chí  trong khoảng 3 giây.
a Khóa nút được kích hoạt và sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi chương trình kết thúc. a Màn hình hiển thị "CL" khi thiết bị đang chạy. a Khóa nút vẫn được kích hoạt khi mất điện.

14.7 Tắt khóa nút

Báo chí  trong khoảng 3 giây.

14.8 Ngắt chương trình Lưu ý: Khi mở cửa thiết

bị sau khi thiết bị đã nóng, hãy để cửa hé mở trong vài phút rồi đóng lại. Điều này sẽ giúp ngăn ngừa áp suất dư thừa tích tụ trong thiết bị và ngăn cửa thiết bị bị bung ra.

1. Nhấn .

a Chương trình được lưu và thiết bị tắt.

2. Nhấn để tiếp tục chương trình.

14.9 Kết thúc chương trình Để kết thúc chương

trình sớm hoặc chuyển từ chương trình đã bắt đầu, trước tiên bạn cần hủy chương trình đó. Nhấn 4 giây. a Tất cả màn hình sẽ sáng lên. a Ngay khi màn **Reset 4 sec.** trong khoảng hình tắt,

Màn hình hiển thị "00h:01m" và nước còn lại được bơm ra ngoài. a Chương trình bị hủy và kết thúc sau khoảng 1 phút.

14.10 Tắt thiết bị

1. Vui lòng lưu ý thông tin về Sử dụng an toàn Trang 10.
2. Nhấn . 

Mẹo: Nếu bạn nhấn nút  trong khi đang giặt, chương trình đang chạy sẽ bị gián đoạn. Khi bạn bật lại máy, chương trình sẽ tự động tiếp tục.

15 Cài đặt cơ bản

Bạn có thể cấu hình các cài đặt cơ bản cho thiết bị của mình để đáp ứng nhu cầu của bạn.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào tính năng của thiết bị.

Cài đặt cơ bản	Hiển thị văn bản Lựa chọn	Sự miêu tả
Độ cứng của nước H:04	¹ H:00 - H:07	Cài đặt hệ thống làm mềm nước theo độ cứng của nước nhà bạn. "Cài đặt hệ thống làm mềm nước", Trang 27 Mức H:00 tắt hệ thống làm mềm nước.
Phân phối chất trợ xả	r:05 1 r:00 - r:06	Đặt lượng chất trợ xả để được phân phối. Chuyển đổi hệ thống trợ xả tắt ở mức r:00.
Cài đặt cảm biến	CHUNG TỐI:00 ¹ SE:00 - SE:02	Đặt cảm biến nước cho xác định vết bẩn. "Cảm biến", Trang 11
Siêu khô	ngày:00 ¹ ngày:00 - ngày:01	Nhiệt độ tăng lên trong giai đoạn cuối rửa sạch, giúp cải thiện kết quả sấy khô. Điều này có thể làm tăng thời gian chạy một chút. Lưu ý: Không thích hợp để đựng các đồ dùng trên bàn ăn dễ vỡ. Bật chế độ Extra Dry ở "d:01" hoặc tắt "d:00".
Nước nóng	A:00 ¹ A:00 - A:01	Đặt nước lạnh hoặc nước nóng kết nối. Chỉ đặt thiết bị ở chế độ nước nóng nếu điều này có thể được chuẩn bị với ít năng lượng và lắp đặt phù hợp có sẵn, ví dụ như năng lượng mặt trời Hệ thống sưởi ấm với đường ống tuần hoàn. Nhiệt độ nước phải ít nhất là 40 °C. và tối đa 60 °C. Bật nước nóng ở "A:01" hoặc tắt "A:00".

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

en Cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản	Hiện thị văn bản	Lựa chọn	Sự miêu tả
Ánh sáng cảm xúc	EL:02 ¹	EL:00 - EL:02 Đèn	nội thất. Với cài đặt "EL:00"m ánh sáng bên trong là đã tắt. Với cài đặt "EL:01", ánh sáng bên trong có thể là được kích hoạt thông qua nút BẬT/TẮT 🕒 cái nút. Với cài đặt "EL:02", đèn bên trong bật sáng khi bạn mở cửa thiết bị. Khi cửa thiết bị được mở mở ra, ánh sáng bên trong tự động tắt sau 10 phút.
Bắt đầu chương trình SP:01 ¹	SP:00 - SP:01	Đặt	chương trình mặc định cho khi thiết bị là đã bật. Với thiết lập "SP:00", chương trình cuối cùng được chọn được thiết lập theo mặc định khi thiết bị được chuyển đổi TRÊN. Với cài đặt "SP:01", chương trình Eco 50° được thiết lập theo mặc định khi thiết bị được bật.
Âm lượng âm thanh	SL:02 ¹	SL:00 - SL:03 Điều	chỉnh âm lượng. Mức "SL:00" chuyển đổi tín hiệu âm thanh tắt.
Âm lượng nút	BL:02 ¹	BL:00 - BL:03 Cài	đặt âm lượng nút trong hoạt động. Mức "BL:00" chuyển đổi âm thanh nút tắt.
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)			

Cài đặt cơ bản	Hiển thị văn bản Lựa chọn	Sự miêu tả
Wi-Fi	CN:00 Cn:00 - Cn:01 Chuyển	đổi mạng không dây kết nối bật hoặc tắt. Cấp độ "Cn:00" chuyển đổi kết nối mạng không dây tắt. Thiết lập cơ bản này không phải là có sẵn cho đến khi bạn kết nối thiết bị với ứng dụng Home Connect. "Kết nối tại nhà", Trang 40
Khởi động từ xa	rc:01 rc:00 - rc:02	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt "Khởi động từ xa", Trang 41. Các thiết lập sau đây là khả thi: Với thiết lập "rc:00", chức năng này bị vô hiệu hóa vĩnh viễn. Với thiết lập "rc:01", chức năng có thể được chọn thông qua nút. "Kích hoạt từ xa Bắt đầu", Trang 41 Với thiết lập "rc:02", chức năng này được kích hoạt vĩnh viễn. Thiết lập cơ bản này không phải là có sẵn cho đến khi bạn có đã kết nối thiết bị với ứng dụng Home Connect. "Kết nối tại nhà", Trang 40
Cài đặt gốc	nút B8: Bắt đầu với + Nĩa Xác nhận với +	Khôi phục cài đặt đã thay đổi thành cài đặt gốc. Phải cấu hình các thiết lập cho lần khởi động đầu tiên.

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

15.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Bạn có thể dễ dàng thay đổi tất cả các thiết lập thông qua ứng dụng Home Connect.

1. Nhấn . 
2. Để mở cài đặt cơ bản, hãy nhấn **Setup** 3 sec. trong 3 giây.
- a Màn hình hiển thị H:xx.
- a Màn hình hiển thị . **set**

và Home Connect

3. Nhấn nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị cài đặt cần thiết.
4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị giá trị đúng.
- Bạn có thể thay đổi một số cài đặt.
5. Để lưu cài đặt, nhấn trong 3 giây.
- Setup 3 sec.

16 Kết nối tại nhà

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng.

Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để điều khiển các chức năng của thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect.

Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào sự khả dụng của dịch vụ Home Connect tại quốc gia của bạn. Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin tại: www.home-connect.com.

Để có thể sử dụng Home Connect, trước tiên bạn phải thiết lập kết nối với mạng WLAN gia đình (Wi-Fi) và ứng dụng Home Connect.

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn toàn bộ quá trình đăng nhập. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để cấu hình cài đặt.

Mẹo

- ; Vui lòng tham khảo tài liệu do Home Connect cung cấp.
- Vui lòng làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Lưu ý: Vui lòng lưu ý các biện pháp phòng ngừa an toàn trong sách hướng dẫn này và đảm bảo rằng chúng cũng được tuân thủ khi vận hành thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect.

"An toàn", Trang 4

16.1 Khởi động nhanh Home Connect

Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động một cách nhanh chóng và dễ dàng.

Thiết lập ứng dụng Home Connect 1. Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động của bạn.

2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập quyền truy cập cho Home Connect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong toàn bộ quá trình đăng nhập.

Thiết lập các yêu cầu của Home

Connect ; Ứng dụng

Home Connect đã được cài đặt trên thiết bị di động của bạn.

Thiết bị đang nhận tín hiệu từ mạng WLAN gia đình (Wi-Fi) tại vị trí lắp đặt.

Cửa thiết bị đã đóng.

1. Mở ứng dụng Home Connect và quét mã QR sau.



2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

16.2 Khởi động từ xa

Bạn có thể sử dụng ứng dụng Home Connect để khởi động thiết bị bằng thiết bị di động của mình.

Mẹo: Nếu bạn chọn "rc:02" trong Cài đặt cơ bản Trang 39 của chức năng này, chức năng này sẽ được kích hoạt vĩnh viễn và bạn có thể khởi động thiết bị của mình bằng thiết bị di động bất cứ lúc nào.

Kích hoạt Khởi động từ xa Khi bạn 

đã chọn "rc:01" trong cài đặt cơ bản của chức năng này, hãy kích hoạt chức năng này trên thiết bị của bạn.

Yêu cầu | Thiết bị được kết nối với mạng WLAN tại nhà của bạn.

Thiết bị được kết nối với ứng dụng Home Connect. "rc:01" được chọn trong mục Cài đặt cơ bản Trang 39 của chức năng này.

Một chương trình được chọn.

Nhấn . 

Nếu bạn mở cửa thiết bị, chức năng này sẽ tự động bị vô hiệu hóa. Một nút sẽ sáng lên.



Mẹo: Để tắt chức năng này, hãy nhấn .

16.3 Bảo vệ dữ liệu

Vui lòng xem thông tin về bảo vệ dữ liệu.

Lần đầu tiên thiết bị của bạn được đăng ký trên mạng gia đình được kết nối với Internet, thiết bị của bạn sẽ truyền các loại dữ liệu sau đến máy chủ Home Connect (đăng ký ban đầu): | Mã định danh thiết bị duy nhất

(bao gồm mã thiết bị cũng như địa chỉ MAC của mô-đun giao tiếp Wi-Fi được cài đặt).

| Chứng chỉ bảo mật của Wi-Fi mô-đun truyền thông (để đảm bảo kết nối dữ liệu an toàn). Phiên bản phần mềm và phần cứng hiện tại của thiết bị của bạn. Trạng thái của bất kỳ lần khôi phục cài đặt gốc nào trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này sẽ chuẩn bị các chức năng Home Connect để sử dụng và chỉ được yêu cầu khi bạn muốn sử dụng các chức năng Home Connect lần đầu tiên. Lưu ý: Xin lưu ý rằng chức năng Home Connect chỉ có thể sử dụng với ứng dụng Home Connect.

Bạn có thể tìm thấy thông tin về bảo vệ dữ liệu trong ứng dụng Home Connect.

17 Vệ sinh và bảo dưỡng Để thiết bị của bạn hoạt

động hiệu quả trong thời gian dài, điều quan trọng là phải vệ sinh và bảo dưỡng cẩn thận.

17.1 Vệ sinh bồn tắm

 CẢNH BÁO Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe! Sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo có thể gây hại cho sức khỏe. Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo.

- 1. Lau sạch mọi vết bẩn cứng đầu bên trong bằng khăn ẩm.
- 2. Đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa.
- 3. Chọn chương trình có nhiệt độ cao nhất.
- 4. Bắt đầu chương trình mà không cần dụng cụ ăn uống. Trang 35

en Vệ sinh và bảo dưỡng

17.2 Sản phẩm làm sạch

Chỉ sử dụng các sản phẩm làm sạch phù hợp để vệ sinh thiết bị của bạn.

"Sử dụng an toàn", Trang 10

17.3 Mẹo chăm sóc thiết bị

Thực hiện theo các mẹo chăm sóc thiết bị để đảm bảo thiết bị của bạn hoạt động đúng cách mọi lúc.

Hoạt động	Lợi ích
Lau cửa	Điều này đảm bảo
con dấu, mặt trước của	các bộ phận của thiết
máy rửa chén	bị sẽ vẫn còn
và kiểm soát	sạch sẽ và hợp
bảng điều khiển thường xuyên	vệ sinh.

17.4 Chăm sóc máy móc

Cặn lắng, ví dụ như từ thức ăn thừa và cặn vôi có thể khiến thiết bị của bạn bị trục trặc. Để tránh điều đó

Để giảm thiểu lỗi và mùi hôi, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh thiết bị thường xuyên.

Chăm sóc máy móc kết hợp với các sản phẩm chăm sóc máy móc và máy móc chất tẩy rửa là chương trình phù hợp cho việc chăm sóc thiết bị của bạn.

Loại bỏ pha của	Chất tẩy rửa	Vị trí
1 Mỡ và cặn vôi	dạng lỏng chăm sóc máy sản phẩm hoặc máy móc chất tẩy cặn dạng bột hình thức.	Nội thất thiết bị, ví dụ chai treo trong giỏ đựng dao kéo hoặc bột ở bên trong.
2 Thức ăn thừa và tiền gửi	Máy làm sạch	Máy phân phối chất tẩy rửa

Để đảm bảo hiệu suất làm sạch tối ưu, chương trình sẽ phân phối các chất tẩy rửa độc lập với nhau trong quá trình làm sạch có liên quan. giai đoạn. Cần phải đặt chất tẩy rửa đúng vị trí ở đây. Chạy máy chăm sóc mà không cần đồ ăn nếu chỉ báo cho Chăm sóc máy móc sáng lên trên bảng điều khiển hoặc nếu cần thiết-

Hành	Lợi ích
động sử dụng ấm ướt vải và nước rửa chén.	
Nếu thiết bị sẽ không được sử dụng cho một trong khi, rời khỏi cánh cửa hé mở một chút.	Điều này sẽ ngăn chặn khó chịu mùi hôi.

Mẹo: Bạn có thể mua sản phẩm Chăm sóc máy rửa chén và Chất tẩy rửa máy rửa chén đã được kiểm nghiệm và phê duyệt của chúng tôi trực tuyến tại <https://www.bosch-home.com/> cửa hàng hoặc từ dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Chăm sóc máy móc là một chương trình loại bỏ nhiều loại cặn bẩn trong một chu trình giặt. Việc vệ sinh diễn ra trong hai giai đoạn:

được hiển thị để thực hiện việc này. Đèn báo sẽ tắt sau khi bạn chạy xong Chăm sóc máy. Nếu thiết bị của bạn không có chức năng nhắc nhở, chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện Chăm sóc máy mỗi 2 tháng.

Chăm sóc máy chạy bộ

Lưu ý

- Chạy chương trình Chăm sóc máy mà không có bất kỳ dụng cụ ăn uống nào trong máy rửa chén.

Chỉ sử dụng các sản phẩm chăm sóc máy và chất tẩy rửa máy được thiết kế riêng cho máy rửa chén.

- Đảm bảo rằng không có nhôm - các bộ phận nhỏ, ví dụ như bộ lọc mỡ của máy hút mùi hoặc khay nhôm, ở bên trong thiết bị.

Nếu bạn không chạy chương trình Chăm sóc máy sau 3 chu kỳ giặt, đèn báo Chăm sóc máy sẽ tự động tắt.

Để đạt hiệu quả làm sạch tối ưu, hãy đảm bảo đặt chất tẩy rửa đúng vị trí.

Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn được ghi trên bao bì của các sản phẩm chăm sóc máy và chất tẩy rửa máy.

- Kích hoạt chức năng

"Vùng sạch hơn", Trang 25.

- Lau sạch mọi vết bẩn cứng đầu bên trong bằng khăn ẩm.
- Làm sạch bộ lọc.
- Đặt sản phẩm chăm sóc máy vào bên trong thiết bị.

Chỉ sử dụng các sản phẩm chăm sóc máy được thiết kế riêng cho máy rửa chén.

- Đổ chất tẩy rửa máy vào ngăn chứa chất tẩy rửa cho đến khi đầy.

Không đổ thêm bất kỳ chất tẩy rửa máy nào vào bên trong thiết bị.

- Nhấn . 

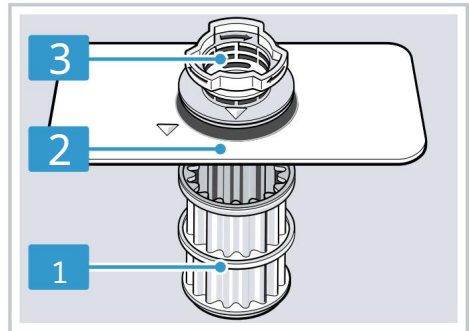
- Nhấn a **Start**.

Chế độ Chăm sóc Máy sẽ chạy.

- Khi chương trình kết thúc, đèn báo Chăm sóc Máy sẽ tắt.

17.5 Hệ thống lọc

Hệ thống lọc loại bỏ các vết bẩn thô trong chu trình rửa chén.



1 Bộ lọc vi mô

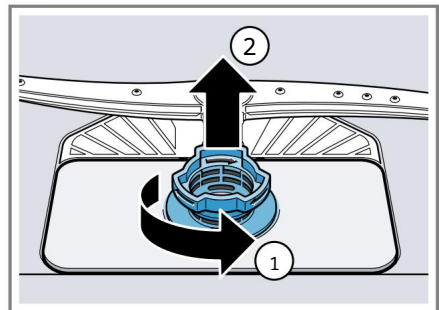
2 Bộ lọc mịn

3 Bộ lọc thô

Vệ sinh bộ lọc: Cẩn

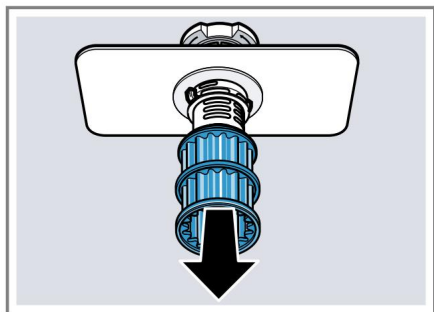
bản trong nước rửa chén có thể làm tắc bộ lọc.

- Sau mỗi lần rửa, hãy kiểm tra xem có cặn bẩn bám vào bộ lọc không.
- Xoay bộ lọc thô ngược chiều kim đồng hồ và 1 tháo hệ thống lọc. 2
- Kiểm tra xem có vật lạ nào rơi vào thùng chứa không.

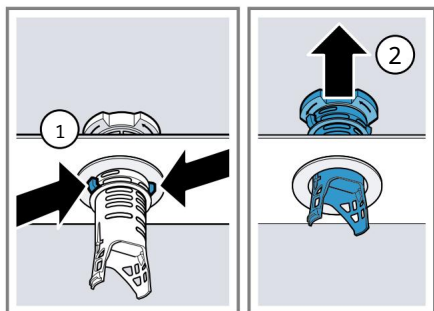


en Vệ sinh và bảo dưỡng

3. Kéo bộ lọc vi mô xuống để đi chuyển.



4. Nhấn chốt khóa để cùng nhau và nhấn bộ lọc thô ra ②.



5. Làm sạch các bộ phận lọc trong quá trình chạy nước đóng chai.

Cẩn thận làm sạch vành xe khỏi bụi bẩn giữa bộ lọc thô và bộ lọc mịn.

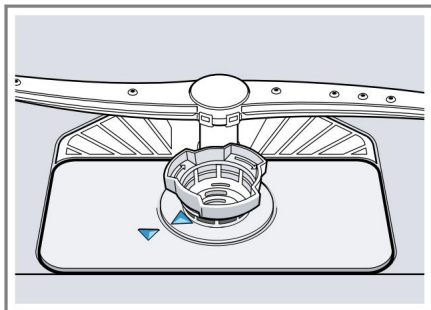
6. Lắp lại hệ thống lọc.

Đảm bảo rằng khóa bắt chặt trên bộ lọc thô nhấp vào vị trí.

7. Lắp hệ thống lọc vào thiết bị và xoay bộ lọc thô

theo chiều kim đồng hồ.

- Đảm bảo các dấu mũi tên khớp với nhau.

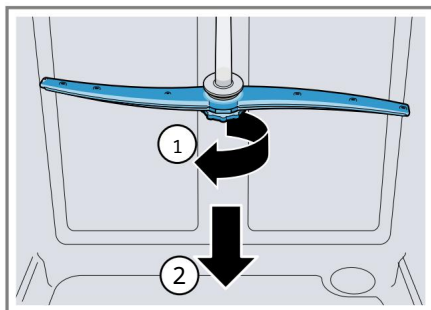


17.6 Vệ sinh cánh phun

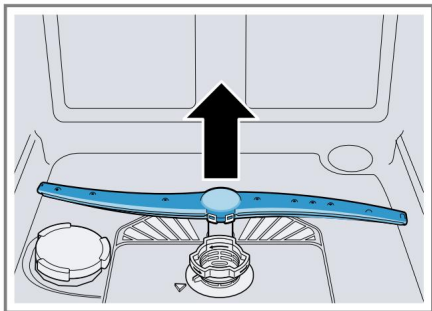
Cặn vôi và chất bẩn trong nước rửa chén có thể làm tắc vòi phun và ố trực trên cánh phun.

Vệ sinh cánh phun thường xuyên.

1. Tháo cánh phun phía trên và kéo xuống để tháo ra. ②



2. Kéo cánh tay phun phía dưới lên để di chuyển.



3. Kiểm tra vòi phun trên cánh tay phun xem có bị tắc nghẽn dưới vòi nước đang chảy không và loại bỏ bất kỳ vật lạ nào.

4. Lắp cánh tay phun phía dưới. a
Cánh tay phun khớp vào đúng vị trí.

5. Lắp cánh phun phía trên vào và vặn chặt vào vị trí.

và Khắc phục sự cố

18 Khắc phục sự cố

Bạn có thể tự sửa chữa những lỗi nhỏ trên thiết bị. Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn xử lý sự cố trước khi liên hệ với dịch vụ hậu mãi. Điều này sẽ giúp bạn tránh được những chi phí không đáng có.

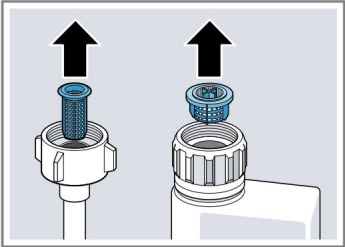
Mẹo: Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích về cách khắc phục sự cố trực tuyến bằng cách quét mã QR trong mục lục và trên trang web của chúng tôi www.bosch-home.com.

 **CẢNH BÁO** Nguy cơ điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Việc sửa chữa thiết bị chỉ nên được thực hiện bởi chuyên gia được đào tạo nhân viên.

Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng khi sửa chữa thiết bị. Nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp kết nối chuyên dụng có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận Dịch vụ Khách hàng.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Hệ
E:30-00 sẽ sáng liên tục.	thống bảo vệ nước được kích hoạt. 1. Tắt vòi nước. 2. Gọi đến Dịch vụ Khách hàng Trang 53.
E:31-00 sẽ sáng liên tục.	Hệ thống bảo vệ nước được kích hoạt. 1. Tắt vòi nước. 2. Gọi đến Dịch vụ Khách hàng Trang 53.
E:32-00 sẽ sáng liên tục hoặc đèn báo nguồn cấp nước sẽ sáng.	Ống cấp nước bị gấp khúc. Lắp ống cấp nước không bị gấp khúc. Vòi nước đã tắt. Mở vòi nước. Vòi nước bị kẹt hoặc bị đóng cặn. Mở vòi nước. Lưu lượng nước phải đạt ít nhất 10 lít/phút khi nguồn cấp nước mở. Bộ lọc trong kết nối nước của ống cấp nước hoặc ống AquaStop bị tắc. 1. Tắt thiết bị. 2. Rút phích cắm điện. 3. Tắt vòi nước. 4. Tháo kết nối nước.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự
E:32-00 sẽ sáng liên tục hoặc đèn báo nguồn cấp nước sẽ sáng.	cố 5. Tháo bộ lọc khỏi ống cấp nước  6. Làm sạch bộ lọc. 7. Lắp lại bộ lọc vào ống cấp nước. 8. Vặn chặt lại kết nối nước. 9. Kiểm tra xem kết nối nước có bị rò rỉ không. 10. Khôi phục nguồn điện. 11. Bật thiết bị.
E:34-00 sẽ sáng liên tục.	Nước liên tục chảy vào thiết bị. 1. Tắt vòi nước. 2. Gọi đến Dịch vụ Khách hàng Trang 53.
E:61-02 sẽ sáng liên tục.	Không phải lỗi của thiết bị. Bơm nước thải bị tắc hoặc nắp bơm nước thải bị lỏng. 1. Vệ sinh máy bơm nước thải. "Vệ sinh máy bơm nước thải", Trang 52 2. Vặn chặt nắp máy bơm nước thải sao cho khớp vào đúng vị trí. "Vệ sinh máy bơm nước thải", Trang 52 

và Khắc phục sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục	Không
E:61-03 sẽ sáng liên tục. Nước không được xả.	phải lỗi của thiết bị. Kết nối ống xi phông vẫn đóng hoặc ống nước thải bị gấp khúc hoặc bị tắc. 1. Kiểm tra kết nối với ống xi phông và mở nếu cần cần thiết. 2. Lắp ống nước thải không bị gấp khúc. 3. Loại bỏ cặn bẩn.	
	Không phải lỗi của thiết bị. Bơm nước thải bị tắc hoặc nắp bơm nước thải bị lỏng. 1. Vệ sinh máy bơm nước thải. "Vệ sinh máy bơm nước thải", Trang 52 2. Vặn chặt nắp máy bơm nước thải sao cho khớp vào đúng vị trí. "Vệ sinh máy bơm nước thải", Trang 52	
E:92-40 sẽ sáng liên tục.	Bộ lọc bị bẩn hoặc bị tắc. Vệ sinh bộ lọc. "Vệ sinh bộ lọc", Trang 43	

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Sự cố
Tất cả đèn LED đều sáng hoặc nhấp nháy.	điện tử đã phát hiện ra lỗi. 1. Nhấn nút công tắc chính trong khoảng 4 giây. Thiết bị được đặt lại và khởi động lại. 2. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Tắt thiết bị. - Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. - Chờ ít nhất 2 phút. - Bật cầu chì trong hộp cầu chì hoặc cắm phích cắm điện. - Bật thiết bị. 3. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", Trang 53 Bộ đồ
Thức ăn còn sót lại trên đồ ăn.	ăn được đặt quá gần nhau hoặc gió đứng quá đầy. 1. Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn sao cho có đủ khoảng trống. Các tia phun phải chạm tới bề mặt của đồ dùng trên bàn ăn. 2. Tránh các điểm tiếp xúc. Vòng quay của cánh tay phun phía dưới bị chặn. Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn sao cho không cản trở vòng quay của cánh tay phun.
	Vòi phun của tay phun bị tắc. Vệ sinh tay phun Trang 44. 
	Bộ lọc bị bẩn. Vệ sinh bộ lọc. "Vệ sinh bộ lọc", Trang 43 

và Khắc phục sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
còn sót lại của thực phẩm trên đồ dùng trên bàn ăn.	Bộ lọc được lắp không đúng cách và/hoặc không được lắp. 1. Lắp bộ lọc đúng cách. "Hệ thống lọc", Trang 43 2. Bật bộ lọc.
	Chương trình giặt được chọn quá yếu. Chọn chương trình giặt chuyên sâu hơn. "Chương trình", Trang 19 Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", Trang 11
	Bộ đồ ăn đã được làm sạch trước quá kỹ. các cảm biến đã chọn một chương trình yếu hơn. Vết bẩn cứng đầu không thể loại bỏ hoàn toàn. Chỉ loại bỏ phần thức ăn còn sót lại lớn và không rửa sạch đồ dùng trên bàn ăn. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", Trang 11
	Các thùng chứa cao hẹp ở các khu vực góc không được rửa sạch một cách đầy đủ. Không đặt các ổ cắm cao hẹp ở vị trí quá xa một góc hoặc ở các khu vực góc.
	Giỏ hàng trên cùng bên phải và bên trái không được đặt giống nhau chiều cao. Đặt giỏ trên cùng bên trái và bên phải vào cùng chiều cao. "Giỏ trên cùng", Trang 23
Vết có thể tháo rời có mặt trên ly, đồ thủy tinh với vẻ ngoài bằng kim loại và đồ dùng bằng kim loại.	Lượng chất trợ xả cần phân phối được đặt quá cao. Đặt hệ thống trợ xả ở mức thấp hơn. "Cài đặt lượng chất trợ xả", Trang 29 Không có chất trợ xả nào được thêm vào. Thêm chất trợ xả. "Thêm chất trợ xả", Trang 29
	Cặn chất tẩy rửa vẫn còn trong lần xả cuối cùng. Nắp của ngăn chứa chất tẩy rửa bị chặn bởi đồ dùng trên bàn ăn và sẽ không mở hoàn toàn. 1. Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn vào giỏ đựng đồ dùng trên cùng sao cho khay đựng thế không bị đồ dùng trên bàn ăn cản trở. "Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn", Trang 33 2. Không đặt đồ ăn hoặc bình xịt nước hoa vào khay đựng máy tính bảng.

Lỗi Có	Nguyên nhân và cách khắc phục: Bộ đồ
vết có thể tháo rời trên ly, đồ thủy tinh có vẻ ngoài bằng kim loại và đồ dùng bằng kim loại.	ăn đã được rửa sơ quá kỹ. Cảm biến đã chọn chương trình rửa yếu hơn. Không thể loại bỏ hoàn toàn vết bẩn cứng đầu. Chỉ loại bỏ phần thức ăn thừa lớn và không tráng lại bộ đồ ăn. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", Trang 11 Vết gỉ trên dao
kéo. Dao kéo không đủ khả năng chống gỉ. Lưỡi dao thường bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn.	Sử dụng bộ đồ ăn chống gỉ.
	Dao kéo cũng có thể bị gỉ nếu rửa chung với các vật dụng bị gỉ. Không rửa các vật dụng bị gỉ.
	Hàm lượng muối trong nước giặt quá cao. 1. Đổ hết muối đặc biệt bị đổ ra khỏi bồn. 2. Vặn chặt nắp của hộp đựng muối đặc biệt.
Có cặn chất tẩy rửa trong hộp đựng chất tẩy rửa hoặc khay đựng viên giặt.	Tay phun bị chặn bởi đồ dùng trên bàn ăn nên chất tẩy rửa không được xả sạch. Kiểm tra xem tay phun có bị chặn không và có thể xoay tự do không. Ngăn chứa chất tẩy rửa bị ẩm khi thêm chất tẩy rửa. Chỉ thêm chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa khi khô.
Đèn báo nạp muối đặc biệt sẽ sáng lên.	Không đủ muối đặc biệt. Thêm muối đặc biệt Trang 27. Cảm biến không phát hiện được viên muối đặc biệt. Không sử dụng viên muối đặc biệt.

en Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

18.1 Làm sạch máy bơm nước thải

Thức ăn thừa hoặc dị vật lớn có thể làm tắc nghẽn bơm nước thải. Ngay khi nước xả không còn thoát ra ngoài bình thường, cần vệ sinh bơm nước thải.



CẢNH BÁO Có

nguy cơ chấn thương!

Các vật sắc nhọn hoặc mảnh thủy tinh có thể làm tắc máy bơm nước thải và gây thương tích.

Cẩn thận loại bỏ bất kỳ vật lạ nào

đầy đủ.

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

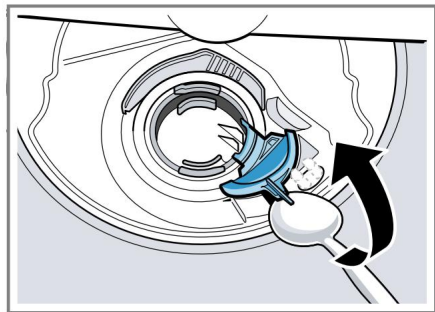
2. Tháo bỏ phần đế trên và dưới là.

3. Tháo hệ thống lọc.

4. Múc hết nước ra.

Sử dụng miếng bọt biển nếu cần thiết.

5. Dùng thìa nhấc nắp bơm ra và giữ chặt bằng thanh ngang.

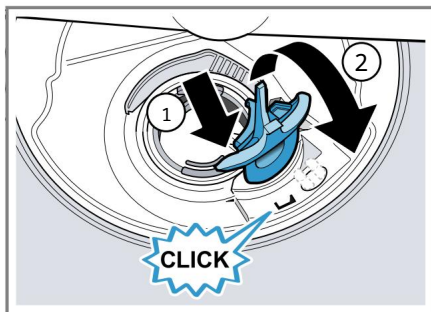


6. Nâng nắp bơm vào trong theo một góc và tháo ra. a Bây

giờ bạn có thể chạm tới cánh quạt bằng tay.

7. Loại bỏ mọi thức ăn và vật lạ còn sót lại trong khu vực cánh quạt.

8. Lắp nắp bơm vào và ấn xuống. ① ②



a Nắp bơm kêu tách vào đúng vị trí sự kiện.

9. Lắp đặt hệ thống lọc.

10. Lắp giỏ trên và giỏ dưới vào.

19 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

19.1 Tháo thiết bị 1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện chính.

2. Tắt vòi nước.

3. Tháo kết nối thoát nước.

4. Tháo kết nối nước uống

sự kiện.

5. Nới lỏng các vít giữ thiết bị vào các bộ phận của tủ.

6. Tháo tấm đế nếu có.

7. Cẩn thận kéo thiết bị ra cùng với ống dẫn ở phía sau.

19.2 Bảo vệ thiết bị khỏi

sương giá

Nếu có nguy cơ đóng băng ở nơi đặt thiết bị, ví dụ như trong nhà nghỉ dưỡng, hãy đổ hết đồ bên trong thiết bị ra.

Làm trống thiết bị.
"Vận chuyển thiết bị",
Trang 53

19.3 Vận chuyển ứng dụng ance

Để tránh làm hỏng thiết bị,
đổ hết trước khi vận chuyển.

Lưu ý: Luôn vận chuyển máy rửa chén theo chiều thẳng đứng để tránh chất bẩn còn sót lại nước chảy vào bộ điều khiển của máy và làm hỏng thiết bị.

1. Lấy đồ ăn ra khỏi ứng dụng
ance.
2. Cố định các bộ phận rời.
3. Bật thiết bị.
Trang 34
4. Chọn chương trình với
nhiệt độ cao nhất.
"Chương trình", Trang 19
5. Bắt đầu chương trình. Trang 35
6. Để xả nước khỏi thiết bị, hãy chấm dứt
chương trình sau khoảng
4 phút.
"Kết thúc chương trình",
Trang 36
7. Tắt thiết bị.
Trang 36
8. Tắt vòi nước.
9. Để đổ hết nước còn lại ra khỏi
thiết bị, tháo nguồn cung cấp
vòi và để nước chảy ra ngoài.

19.4 Vứt bỏ ứng dụng cũ ance

Nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái
sử dụng bằng cách tái chế.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Trẻ em có thể tự nhốt mình trong
thiết bị, do đó đặt cuộc sống của họ
có nguy cơ.

Với các thiết bị không cần thiết, hãy rút phích cắm
dây nguồn. Sau đó cắt qua
dây và làm hỏng khóa
cửa thiết bị không thể sửa chữa được
để cửa thiết bị sẽ không
đóng lâu hơn.

1. Rút phích cắm của thiết bị khỏi nguồn điện
nguồn điện chính.
2. Cắt đứt dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện
với môi trường.
Thông tin về việc xử lý hiện tại tại
các phương pháp có sẵn từ bạn
đại lý chuyên nghiệp hoặc chính quyền địa phương.



Thiết bị này được dán
nhãn theo

với Chỉ thị Châu Âu
2012/19/EU liên quan đến
thiết bị điện và điện tử đã
qua sử dụng (rác thải
điện và điện tử
thiết bị - WEEE).

Hướng dẫn xác định khuôn
khô cho

sự trở lại và tái chế
của các thiết bị đã qua sử dụng như
áp dụng trong suốt

Liên minh Châu Âu.

20 Dịch vụ khách hàng

Phụ tùng chính hãng có chức năng liên quan
theo Lệnh thiết kế sinh thái tương ứng
có thể được lấy từ

Và Dịch vụ Khách hàng

Dịch vụ khách hàng trong thời gian tại ít nhất 10 năm kể từ ngày thiết bị của bạn đã được đặt trên thị trường trong Khu vực kinh tế châu Âu.

Lưu ý: Theo điều khoản bảo hành của nhà sản xuất, việc sử dụng Dịch vụ Khách hàng là miễn phí.

Thông tin chi tiết về bảo hành thời hạn và điều khoản bảo hành của bạn quốc gia có sẵn từ dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi, nhà bán lẻ của bạn hoặc trên trang web.

Nếu bạn liên hệ với Dịch vụ Khách hàng, bạn sẽ yêu cầu số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số thứ tự liên tiếp (Z-Nr.) của thiết bị của bạn. Chi tiết liên hệ của Dịch vụ Khách hàng có thể được tìm thấy trong tài liệu đính kèm Danh bạ dịch vụ khách hàng hoặc trên trang web.

20.1 Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và đánh số liên tiếp (Z-Nr.)

Bạn có thể tìm thấy số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số thứ tự liên tiếp (Z-Nr.) trên tấm đánh giá của thiết bị. Tấm đánh giá được đặt bên trong cửa thiết bị.

Ghi lại thông tin chi tiết về thiết bị của bạn và số điện thoại Dịch vụ Khách hàng để tìm lại chúng nhanh chóng.

20.2 Đảm bảo AQUA-STOP

Ngoài các yêu cầu bảo hành đối với người bán theo thỏa thuận mua hàng và ngoài chế độ bảo hành của nhà sản xuất, chúng tôi còn bồi thường theo các điều kiện sau.

Nếu hệ thống Aqua-Stop của chúng tôi bị lỗi và gây ra thiệt hại do nước, chúng tôi sẽ làm tốt những thiệt hại cho người dùng cá nhân. Để đảm bảo bảo vệ từ thiệt hại do nước, thiết bị phải được kết nối với nguồn điện cung cấp.

Bảo đảm trách nhiệm có hiệu lực đối với tuổi thọ của thiết bị.

Một khiếu nại chỉ có thể được thực hiện theo bảo hành nếu thiết bị có đã được lắp đặt và kết nối đúng cách với Aqua-Stop theo theo hướng dẫn của chúng tôi; điều này cũng bao gồm việc lắp đúng phần mở rộng Aqua-Stop (phụ kiện chính hãng). Bảo hành của chúng tôi không bao gồm đường dây cung cấp hoặc phụ kiện bị lỗi đến kết nối Aqua-Stop trên vòi nước.

Nếu thiết bị của bạn được trang bị Aqua-Stop, về nguyên tắc bạn có thể để thiết bị của bạn không có người trông coi trong quá trình vận hành và vòi bật sau đó. Vòi chỉ cần phải tắt nếu bạn là xa nhà trong một thời gian dài, ví dụ như đi nghỉ trong vài tuần.

21 Thông số kỹ thuật

Cân nặng	Tối đa: 60 kg
Điện áp	220 - 240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Xếp hạng công suất	2000 - 2400 W
Cầu chì	10 - 16 giờ sáng
Áp suất nước	tuổi thọ. 50 kPa (0,5 bar) Tối đa 1000 kPa (10 bar)
Tốc độ đầu vào	Tối thiểu 10 l/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh. Nước nóng tối đa: 60 °C
Dung tích	14 bộ đồ ăn

Bạn có thể tìm thêm thông tin về mô hình của bạn trực tuyến tại <https://eprel.ec.europa.eu/1>. Địa chỉ quảng cáo web này được liên kết đến trang web chính thức của EU Cơ sở dữ liệu sản phẩm EPREL. Vui lòng sau đó làm theo hướng dẫn trên đang tìm kiếm mô hình. Mô hình định danh được tạo thành từ các ký tự trước dấu gạch chéo trong sản phẩm Số (E-Nr.) trên bảng đánh giá. Ngoài ra, bạn cũng có thể tìm thấy mã định danh mô hình ở dòng đầu tiên của Nhãn năng lượng EU.

21.1 Thông tin liên quan đến Miễn phí và nguồn mở Phần mềm

Sản phẩm này bao gồm các thành phần phần mềm được cấp phép bởi người giữ bản quyền là miễn phí hoặc mở phần mềm nguồn. Thông tin giấy phép áp dụng là được lưu trữ trên thiết bị gia dụng của bạn. Bạn cũng có thể truy cập thông tin giấy phép áp dụng thông qua Ứng dụng Home Connect: "Hỗ trợ -> Pháp lý

thông tin -> Thông tin Giấy phép".² Bạn có thể tải xuống thông tin giấy phép trên trang web sản phẩm của thương hiệu. (Vui lòng tìm kiếm trên sản phẩm trang web cho mẫu thiết bị của bạn và các tài liệu bổ sung). Ngoài ra, bạn có thể yêu cầu thông tin liên quan từ oss-request@bshg.com hoặc BSH Hausger-äte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, 81739 Munich, Đức. Mã nguồn sẽ được cung cấp cho bạn theo yêu cầu. Vui lòng gửi yêu cầu của bạn đến oss-request@bshg.com hoặc BSH Hausger-äte GmbH, Carl-Wery-Str.34, 81739 Munich, Đức. Chủ đề: „OSSREQUEST“ Chỉ phí thực hiện yêu cầu của bạn sẽ được tính phí cho bạn. Ưu đãi này là có hiệu lực trong ba năm kể từ ngày mua hoặc ít nhất là miễn là chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho thiết bị có liên quan.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

² Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

en Tuyên bố về sự phù hợp

22 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte GmbH qua đây tuyên bố rằng thiết bị có Home Kết nối chức năng phù hợp với các yêu cầu thiết yếu và các điều khoản liên quan khác của Chỉ thị 2014/53/EU.

Bản Tuyên bố về sự phù hợp của RED chi tiết có thể được tìm thấy trực tuyến tại www.bosch-home.com trong số tài liệu bổ sung về sản phẩm trang dành cho thiết bị của bạn.



Bằng văn bản này, BSH Hausgeräte GmbH tuyên bố rằng thiết bị có Chức năng Home Connect đang hoạt động tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan yêu cầu.1
Tuyên bố về sự phù hợp chi tiết có thể được tìm thấy trực tuyến tại www.bosch-home.co.uk trong số các thông tin bổ sung tài liệu trên trang sản phẩm cho thiết bị của bạn.1



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz):
Max. 100 mW
Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): tối đa 150 mW

	BE BG CZ DK DE EE				IE		ANH TA	LÀ
	FR HR IT		CYLI	LV		Trung úy	LỮ HỦ	
	MT NL AT PL		PT RO		VÀ		SK FI	
	SE NO CH TR IS				Anh (UK)			
WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.								
AL	KHÔNG		BẮC S1	TÔI	MK	RS	Anh	LÀM
WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.								

¹ Chỉ áp dụng cho Vương quốc Anh



Cảm ơn bạn đã mua Thiết bị gia dụng Bosch!

Đăng ký thiết bị mới của bạn trên MyBosch ngay bây giờ và hưởng lợi trực tiếp từ:

- Mẹo và thủ thuật chuyên nghiệp cho thiết bị của bạn
- Tùy chọn gia hạn bảo hành
- Giảm giá cho phụ kiện và phụ tùng thay thế
- Sách hướng dẫn kỹ thuật số và tất cả dữ liệu thiết bị trong tầm tay
- Dễ dàng truy cập Dịch vụ thiết bị gia dụng Bosch

Đăng ký miễn phí và dễ dàng - cũng trên điện thoại di động:
www.bosch-home.com/welcome

BOSCH
HOME APPLIANCES
SERVICE

Bạn đang tìm kiếm sự trợ giúp?
Bạn sẽ tìm thấy nó ở đây.

Lời khuyên chuyên môn về các thiết bị gia dụng Bosch của bạn, trợ giúp giải quyết sự cố hoặc sửa chữa từ các chuyên gia Bosch.

Tìm hiểu mọi thông tin về nhiều cách Bosch có thể hỗ trợ bạn: www.bosch-home.com/service Dữ liệu liên hệ của tất cả các quốc gia được liệt kê trong danh mục dịch vụ đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH Carl-Wery-
Straße 34 81739 Munich,
ĐỨC www.bosch-home.com

Một công ty của Bosch

9001889841

9001889841 (030809) 650 A1

TRONG

Có hiệu lực tại Vương quốc Anh:

Được nhập khẩu vào Vương quốc Anh bởi

BSH Home Appliances Ltd.

Grand Union House Old

Wolverton Road Wolverton,

Milton Keynes MK12 5PT Vương quốc
Anh